

Số: 464/NQ-ĐHĐCĐ-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

Kỳ họp thường niên năm 2025

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Biên bản họp số 02/BB-ĐHĐCĐ-CSG tại kỳ họp thường niên năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn vào ngày 26 tháng 3 năm 2025,

Tại trụ sở Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. HCM, kỳ họp thường niên năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của 79 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu 208.329.391 cổ phần, chiếm 96,32% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận, công bố và:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

**Điều 3:** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:**

| Stt       | Chỉ tiêu                | ĐVT        | Kế hoạch 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ TH/KH |
|-----------|-------------------------|------------|---------------|--------------------|-------------|
| <b>I</b>  | <b>Công ty mẹ</b>       |            |               |                    |             |
| 1         | Sản lượng               | Tấn        | 9.050.000     | 9.972.242          | 110%        |
|           | Container               | Teu        | 190.000       | 248.000            | 131%        |
| 2         | Doanh thu               | Triệu đồng | 973.870       | 1.275.743          | 131%        |
| 3         | Lợi nhuận               | Triệu đồng | 238.109       | 337.788            | 142%        |
| <b>II</b> | <b>Công ty hợp nhất</b> |            |               |                    |             |
| 1         | Sản lượng               | Tấn        | 9.250.000     | 10.250.176         | 111%        |
|           | Container               | Teu        | 190.000       | 248.000            | 131%        |
| 2         | Doanh thu               | Triệu đồng | 1.100.340     | 1.388.586          | 126%        |
| 3         | Lợi nhuận               | Triệu đồng | 237.329       | 224.537            | 95%         |

## 2. Kế hoạch năm 2025:

| STT | Chỉ tiêu                             | ĐVT         | Công ty mẹ | Hợp nhất   |
|-----|--------------------------------------|-------------|------------|------------|
| 1   | Sản lượng                            | Tấn         | 10.670.000 | 11.170.000 |
|     | <i>Trong đó, sản lượng container</i> | <i>Teus</i> | 248.000    | 269.000    |
| 2   | Doanh thu                            | Triệu đồng  | 1.178.000  | 1.428.000  |
| 3   | Lợi nhuận                            | Triệu đồng  | 310.000    | 316.000    |

## 3. Về cổ tức:

Năm 2025, tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**Điều 4:** Thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng công trình năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

*ĐVT: triệu đồng*

| Stt              | Hạng mục đầu tư      | Kế hoạch 2025  |                | Cộng           |
|------------------|----------------------|----------------|----------------|----------------|
|                  |                      | Đầu tư         | Sửa chữa       |                |
| 1                | Phương tiện thiết bị | 16.190         | 61.614         | <b>77.804</b>  |
| 2                | Đầu tư xây dựng      | 87.962         | 76.581         | <b>164.543</b> |
| <b>Tổng cộng</b> |                      | <b>104.152</b> | <b>138.195</b> | <b>242.347</b> |

**Điều 5:** Thông qua Báo cáo tài chính (riêng, hợp nhất) năm 2024 đã kiểm toán, cụ thể:

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán:

a) Bảng cân đối kế toán:

| STT        | CHỈ TIÊU  | Mã số | 31/12/2024        | 01/01/2024        |
|------------|---|-------|-------------------|-------------------|
| <b>A</b>   | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b><br>(100=110+120+130+140+150)    | 100   | 1.448.508.273.601 | 958.730.868.543   |
| <b>I</b>   | Tiền và các khoản tương đương                           | 110   | 461.845.583.844   | 361.403.143.035   |
| <b>II</b>  | Các khoản đầu tư tài chính ngắn                         | 120   | 284.207.788.384   | 162.770.000.000   |
| <b>III</b> | Các khoản phải thu ngắn hạn                             | 130   | 566.032.082.851   | 280.709.928.480   |
| <b>IV</b>  | Hàng tồn kho  | 140   | 9.002.368.516     | 12.092.678.494    |
| <b>V</b>   | Tài sản ngắn hạn khác                                   | 150   | 127.420.450.006   | 141.755.118.534   |
| <b>B</b>   | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b><br>(200=210+220+230+240+250+260) | 200   | 4.209.522.710.126 | 4.287.981.749.412 |
| <b>I</b>   | Các khoản phải thu dài hạn                              | 210   | 1.590.726.981.688 | 1.716.871.837.875 |
| <b>II</b>  | Tài sản cố định   | 220   | 272.477.307.954   | 286.748.771.111   |

|            |   |            |                          |                          |
|------------|---|------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>III</b> | Bất động sản đầu tư                         | 230        | 170.873.220.268          | 176.299.110.994          |
| <b>IV</b>  | Tài sản dở dang dài hạn                     | 240        | 70.597.348.050           | 73.537.237.039           |
| <b>V</b>   | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn          | 250        | 2.092.037.659.763        | 2.018.132.315.292        |
| <b>VI</b>  | Tài sản dài hạn khác                        | 260        | 12.810.192.403           | 16.392.477.101           |
|            | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b><br>(270=100+200)   | <b>270</b> | <b>5.658.030.983.727</b> | <b>5.246.712.617.955</b> |
| <b>A</b>   | <b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>            | <b>300</b> | <b>2.606.219.986.381</b> | <b>2.277.977.136.661</b> |
| <b>I</b>   | Nợ ngắn hạn                                 | 310        | 734.971.661.741          | 429.229.524.152          |
| <b>II</b>  | Nợ dài hạn                                  | 330        | 1.871.248.324.640        | 1.848.747.612.509        |
| <b>B</b>   | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                       | <b>400</b> | <b>3.051.810.997.346</b> | <b>2.968.735.481.294</b> |
| <b>I</b>   | Vốn chủ sở hữu                              | 410        | 3.051.810.997.346        | 2.968.735.481.294        |
| <b>1</b>   | Vốn góp của chủ sở hữu                      | 411        | 2.162.949.610.000        | 2.162.949.610.000        |
| <b>2</b>   | Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        | 304.706.393.550          | 124.706.393.550          |
| <b>3</b>   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối           | 421        | 584.154.993.796          | 681.079.477.744          |
| <b>II</b>  | Nguồn kinh phí và quỹ khác                  | 430        |                          |                          |
|            | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b><br>(440=300+400) | <b>440</b> | <b>5.658.030.983.727</b> | <b>5.246.712.617.955</b> |
| <b>IV</b>  | Tài sản dở dang dài hạn                     | 240        | 73.537.237.039           | 72.081.142.558           |
| <b>V</b>   | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn          | 250        | 2.018.132.315.292        | 1.950.794.808.465        |
| <b>VI</b>  | Tài sản dài hạn khác                        | 260        | 16.392.477.101           | 35.676.984.980           |
|            | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b><br>(270=100+200)   | <b>270</b> | <b>5.246.712.617.955</b> | <b>5.211.449.026.665</b> |
| <b>A</b>   | <b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>            | <b>300</b> | <b>2.277.977.136.661</b> | <b>2.397.074.921.345</b> |
| <b>I</b>   | Nợ ngắn hạn                                 | 310        | 429.229.524.152          | 521.277.388.288          |
| <b>II</b>  | Nợ dài hạn                                  | 330        | 1.848.747.612.509        | 1.875.797.533.057        |
| <b>B</b>   | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                       | <b>400</b> | <b>2.968.735.481.294</b> | <b>2.814.374.105.320</b> |
| <b>I</b>   | Vốn chủ sở hữu                              | 410        | 2.968.735.481.294        | 2.814.374.105.320        |
| <b>1</b>   | Vốn góp của chủ sở hữu                      | 411        | 2.162.949.610.000        | 2.162.949.610.000        |
| <b>2</b>   | Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        | 124.706.393.550          | 68.090.483.605           |
| <b>3</b>   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối           | 421        | 681.079.477.744          | 583.334.011.715          |
| <b>II</b>  | Nguồn kinh phí và quỹ khác                  | 430        |                          |                          |
|            | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b><br>(440=300+400) | <b>440</b> | <b>5.246.712.617.955</b> | <b>5.211.449.026.665</b> |

b) Báo cáo kết quả kinh doanh:

|          |  |                          |                        |
|----------|--|--------------------------|------------------------|
| <b>1</b> | <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>       | <b>1.275.743.668.987</b> | <b>947.309.761.740</b> |
| 1.1      | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 970.605.010.701          | 854.374.690.726        |
| 1.2      | Doanh thu hoạt động tài chính                | 288.127.029.996          | 80.133.337.866         |
| 1.3      | Thu nhập khác                                | 17.011.628.290           | 12.801.733.148         |
| <b>2</b> | <b>Tổng chi phí</b>                          | <b>937.954.864.374</b>   | <b>557.845.575.531</b> |
| 2.1      | Giá vốn hàng bán                             | 587.927.021.131          | 554.724.957.470        |
| 2.2      | Chi phí tài chính                            | 136.828.314.673          | -60.610.843.789        |
| 2.3      | Chi phí bán hàng                             |                          |                        |
| 2.4      | Chi phí quản lý doanh nghiệp                 | 202.351.663.522          | 41.647.275.732         |
| 2.5      | Chi phí khác                                 | 10.847.865.048           | 22.084.186.118         |

|          |   |                        |                        |
|----------|---|------------------------|------------------------|
| <b>3</b> | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>                | <b>337.788.804.613</b> | <b>389.464.186.209</b> |
| <b>4</b> | <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>              | <b>76.549.120.407</b>  | <b>76.109.475.485</b>  |
| <b>5</b> | <b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>               | <b>1.148.940.564</b>   | <b>392.403.177</b>     |
| <b>6</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> | <b>260.090.743.642</b> | <b>312.962.307.547</b> |

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán:

a) Bảng cân đối kế toán:

| STT        | CHỈ TIÊU                             | Mã số      | 31/12/2024               | 01/01/2024               |
|------------|--------------------------------------|------------|--------------------------|--------------------------|
|            | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>              |            |                          |                          |
| <b>A</b>   | <b>(100=110+120+130+140+150)</b>     | <b>100</b> | <b>1.634.192.021.174</b> | <b>1.162.444.989.312</b> |
| <b>I</b>   | Tiền và các khoản tương đương tiền   | 110        | 503.960.924.443          | 390.623.587.201          |
| <b>II</b>  | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn  | 120        | 356.247.988.384          | 251.530.400.000          |
| <b>III</b> | Các khoản phải thu ngắn hạn          | 130        | 586.404.373.533          | 319.700.627.241          |
| <b>IV</b>  | Hàng tồn kho                         | 140        | 16.240.471.565           | 13.733.290.373           |
| <b>V</b>   | Tài sản ngắn hạn khác                | 150        | 171.338.263.249          | 186.857.084.497          |
|            | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>               |            |                          |                          |
| <b>B</b>   | <b>(200=210+220+230+240+250+260)</b> | <b>200</b> | <b>4.123.003.313.619</b> | <b>4.204.180.031.074</b> |
| <b>I</b>   | Các khoản phải thu dài hạn           | 210        | 816.004.414.613          | 918.096.560.301          |
| <b>II</b>  | Tài sản cố định                      | 220        | 1.711.177.635.095        | 1.546.724.679.964        |
| <b>III</b> | Bất động sản đầu tư                  | 230        | 170.873.220.268          | 176.299.110.994          |
| <b>IV</b>  | Tài sản dở dang dài hạn              | 240        | 102.983.013.837          | 412.965.295.858          |
| <b>V</b>   | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn   | 250        | 1.307.671.015.525        | 1.131.786.697.457        |
| <b>VI</b>  | Tài sản dài hạn khác                 | 260        | 14.294.014.281           | 18.307.686.500           |
|            | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>             |            |                          |                          |
|            | <b>(270=100+200)</b>                 |            | <b>5.757.195.334.793</b> | <b>5.366.625.020.386</b> |
| <b>A</b>   | <b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>     | <b>300</b> | <b>2.880.694.152.328</b> | <b>2.522.832.265.851</b> |
| <b>I</b>   | Nợ ngắn hạn                          | 310        | 767.478.688.526          | 415.389.351.122          |
| <b>II</b>  | Nợ dài hạn                           | 330        | 2.113.215.463.802        | 2.107.442.914.729        |
|            | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                |            |                          |                          |
| <b>B</b>   | <b>(400=410+430)</b>                 | <b>400</b> | <b>2.876.501.182.465</b> | <b>2.843.792.754.535</b> |
| <b>I</b>   | Vốn chủ sở hữu                       | 410        | 2.876.501.182.465        | 2.843.792.754.535        |
| 1          | Vốn góp của chủ sở hữu               | 411        | 2.162.949.610.000        | 2.162.949.610.000        |
| 2          | Chênh lệch đánh giá lại tài sản      | 416        | (2.074.575.373)          | (2.074.575.373)          |
| 3          | Chênh lệch tỷ giá hối đoái           | 417        | 111.297.214.515          | 38.998.336.131           |
| 4          | Quỹ đầu tư phát triển                | 418        | 307.875.725.899          | 127.875.725.899          |
| 5          | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối    | 421        | 178.766.808.747          | 364.940.333.529          |
| 6          | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát  | 429        | 117.686.398.677          | 151.103.324.349          |
| <b>II</b>  | Nguồn kinh phí và quỹ khác           | 430        |                          |                          |
|            | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>           |            |                          |                          |
|            | <b>(440=300+400)</b>                 | <b>440</b> | <b>5.757.195.334.793</b> | <b>5.366.625.020.386</b> |

b) Báo cáo kết quả kinh doanh:

|            |  |                          |                          |
|------------|--|--------------------------|--------------------------|
| <b>1</b>   | <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>       | <b>1.388.586.098.250</b> | <b>1.035.411.947.418</b> |
| <b>1.1</b> | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.105.567.526.595        | 942.456.102.174          |
| <b>1.2</b> | Doanh thu hoạt động tài chính                | 265.468.378.434          | 78.470.822.600           |
| <b>1.3</b> | Thu nhập khác                                | 17.550.193.221           | 14.485.022.644           |

|          |   |                          |                         |
|----------|---|--------------------------|-------------------------|
| <b>2</b> | <b>Tổng chi phí</b>                             | <b>1.268.011.004.546</b> | <b>714.713.468.386</b>  |
| 2.1      | Giá vốn hàng bán                                | 780.767.026.092          | 621.200.238.962         |
| 2.2      | Chi phí tài chính                               | 210.950.300.383          | 6.739.635.688           |
| 2.3      | Chi phí bán hàng                                |                          |                         |
| 2.4      | Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 235.026.294.264          | 64.525.970.689          |
| 2.5      | Chi phí khác                                    | 41.267.383.807           | 22.247.623.047          |
| <b>3</b> | <b>Lãi lỗ trong liên doanh, liên kết</b>        | <b>103.962.302.751</b>   | <b>42.356.954.340</b>   |
| <b>4</b> | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>                | <b>224.537.396.455</b>   | <b>363.055.433.372</b>  |
| <b>5</b> | <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>              | <b>79.888.459.504</b>    | <b>78.191.712.864</b>   |
| <b>6</b> | <b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>               | <b>(13.612.128.331)</b>  | <b>(13.075.098.188)</b> |
| <b>7</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> | <b>158.261.065.282</b>   | <b>297.938.818.696</b>  |
| 7.1      | Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ                   | 171.187.965.807          | 295.729.992.303         |
| 7.2      | Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát      | -12.926.900.525          | 2.208.826.393           |

**Điều 6:** Về việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 và chi trả cổ tức năm 2024:

Đồng ý phê duyệt việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 và chi trả cổ tức năm 2024 như sau:

| Stt      | Chỉ tiêu  | Số tiền                  | Tỷ lệ/ LNST (%) |
|----------|---|--------------------------|-----------------|
| <b>1</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế năm 2024</b>  | <b>171.187.965.807</b>   |                 |
| <b>2</b> | <b>LNST không phân phối (chênh lệch tỷ giá cuối kỳ, thuế TNDN hoãn lại)</b> | <b>32.101.637.680</b>    |                 |
| <b>3</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế năm 2024 được phân phối</b>                           | <b>139.086.328.127</b>   |                 |
| <b>4</b> | <b>Phân phối các quỹ:</b>   | <b>83.921.933.111</b>    |                 |
| 4.1      | Quỹ ĐTPT  | 41.725.898.438           |                 |
| -        | Trích từ LNST năm 2024  | 41.725.898.438           | 30,00           |
| 4.2      | Quỹ Khen thưởng   | 20.225.069.957           | 14,54           |
| 4.3      | Quỹ Phúc lợi  | 21.109.978.182           | 15,18           |
| 4.4      | Quỹ thưởng Ban QLĐH   | 860.986.534              | 0,62            |
| <b>5</b> | <b>LNST còn lại sau khi phân phối các Quỹ (5=3-4)</b>                       | <b>55.164.395.016</b>    |                 |
| <b>6</b> | <b>Lợi nhuận để lại các năm trước được phân phối</b>                        | <b>7.578.842.940</b>     |                 |
| <b>7</b> | <b>Tổng số tiền chia cổ tức</b>   | <b>0</b>                 | <b>0,00</b>     |
| -        | Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL (%)  | 0,00                     |                 |
| -        | Vốn điều lệ   | <b>2.162.949.610.000</b> |                 |
| <b>8</b> | <b>LNST để lại chưa phân phối của năm 2024 (8 = 5-7)</b>                    | <b>55.164.395.016</b>    | <b>39,66</b>    |
| <b>9</b> | <b>LNST để lại chưa phân phối của năm 2024 và các năm trước (9=5+6-7)</b>   | <b>62.743.237.956</b>    |                 |

**Điều 7:** Về việc quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2024 và xây dựng Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2025 của người quản lý Công ty như sau:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người quản lý chuyên trách (gồm: Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT (04 tháng) và 03 Thành viên HĐQT chuyên trách) là **5.150.160.000 đồng**.

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2024 của người quản lý không chuyên trách (từ tháng 01/2024 đến tháng 3/2024 gồm 08 người: 05 thành viên của HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát; tháng 4/2024 gồm 09 người: 06 thành viên của HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát; từ tháng 5/2024 đến tháng 12/2024, gồm 08 người: 05 thành viên của HĐQT, 01 Trưởng ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban kiểm soát) là **1.832.000.000 đồng**.

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của người quản lý chuyên trách (gồm: Chủ tịch HĐQT và 03 Thành viên HĐQT chuyên trách) là **3.430.305.120 đồng**.

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2025 của người quản lý không chuyên trách (gồm 08 người: 05 thành viên của HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát) là **1.812.000.000 đồng**.

**Điều 8:** Về việc ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét các báo cáo tài chính năm 2025:

1. Thông qua các tiêu chí lựa chọn theo đề nghị của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 284/TTr-BKS ngày 19/3/2025.

2. Đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn xem xét lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết này để soát xét báo cáo tài chính và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

**Điều 9:** Về việc thay thế nhân sự tại Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đối với ông Nguyễn Ngọc Tới và bà Đỗ Thị Minh.

2. Phê duyệt số lượng Thành viên Hội đồng quản trị được bầu thay thế là 02 người.

3. Bầu ông Lê Văn Chiến và ông Nguyễn Thành Nam tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

**Điều 10: Hiệu lực Nghị quyết**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26/3/2025.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2025 trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông và phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành có liên quan.

Nghị quyết này bao gồm 10 điều, 06 trang, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn nhất trí thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2025 vào ngày 26 tháng 3 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Các phòng, chi nhánh, trung tâm ĐHKT trực thuộc CSG;
- Công đoàn và các đoàn thể của CSG;
- Các cổ đông của CSG (đăng website của CSG);
- Lưu: VT, HĐQT, NPTQTCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

  
**Huỳnh Văn Cường**

Số: 02/BB-ĐHĐCD-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP**  
**KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN**

**Tên doanh nghiệp** : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN  
**Mã số doanh nghiệp** : 0300479714  
**Địa chỉ trụ sở chính** : Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh  
**Điện thoại** : 028 3940 0161  
**Fax** : 028 3940 0168  
**Thời gian tổ chức** : 08 giờ 30, ngày 26 tháng 3 năm 2025  
**Địa điểm tổ chức** : Trụ sở Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. HCM

**PHẦN 1**  
**GIỚI THIỆU - KHAI MẠC CUỘC HỌP**

**1.1 BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

Thành phần Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Phó Phòng Tổng hợp - Trưởng Ban
- Bà: Trần Thị Thanh Trúc, Chuyên viên Phòng Nhân sự - Thành viên

Nội dung báo cáo

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm 21/2/2025, sở hữu **216.278.461** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm **79** cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho **208.329.391** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **96,32%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Cảng Sài Gòn, kỳ họp thường niên năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đủ điều kiện để tiến hành.

**1.2 THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC**

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc.

**1.3 GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU**

**Chủ tịch Đoàn**

- |                          |                 |                           |
|--------------------------|-----------------|---------------------------|
| • Ông Huỳnh Văn Cường    | Chủ tịch HĐQT   | - Chủ tọa Đại hội         |
| • Ông Nguyễn Lê Chơn Tâm | Tổng giám đốc   | - Thành viên Đoàn chủ tọa |
| • Ông Lý Quang Thái      | Thành viên HĐQT | - Thành viên Đoàn chủ tọa |

**Thư ký**

- Ông Tô Thanh Trà                      Người phụ trách quản trị Công ty
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang            Chuyên viên Phòng Nhân sự

#### **Ban kiểm phiếu biểu quyết**

- Ông Nguyễn Thanh Tuấn            Phó Phòng TH                              - Trưởng Ban
- Bà Tạ Hồng Nguyên                    Chuyên viên Phòng Nhân sự            - Thành viên
- Ông Hoàng Anh Tuấn                 Chuyên viên Phòng KT                    - Thành viên
- Bà Trần Thị Thanh Trúc               Chuyên viên Phòng Nhân sự            - Thành viên

#### **Ban kiểm phiếu bầu cử**

- Ông Lê Đức Nghĩa                    Phó Trưởng Phòng Nhân sự            - Trưởng Ban
- Bà Tạ Hồng Nguyên                    Chuyên viên Phòng Nhân sự            - Thành viên
- Ông Nguyễn Minh Huy                Chuyên viên Phòng KTNB                - Thành viên
- Bà Nguyễn Xuân Thùy Triều        Chuyên viên Phòng Nhân sự            - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu biểu quyết và Ban kiểm phiếu bầu cử như trên.

### **1.4 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

Ông Huỳnh Văn Cường - Chủ tọa cuộc họp đọc chương trình Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình làm việc.

## **PHẦN 2 NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau:

- **Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
Người trình bày: Ông Huỳnh Văn Cường - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- **Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
Người trình bày: Bà Vũ Thị Thanh Duyên - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- **Tờ trình phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty**  
Người trình bày: Ông Nguyễn Lê Chơn Tâm - Chức vụ: Tổng giám đốc
- **Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa thiết bị và xây dựng năm 2025**  
Người trình bày: Ông Trần Ngọc Thạch - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- **Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty (đã kiểm toán)**  
Người trình bày: Bà Trần Thu Giang - Chức vụ: Trưởng Phòng TCKT
- **Tờ trình về trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty**  
Người trình bày: Bà Trần Thu Giang - Chức vụ: Trưởng Phòng TCKT
- **Tờ trình về phê duyệt kết quả thực hiện Quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của người quản lý Công ty**  
Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Phương - Chức vụ: Thành viên HĐQT chuyên trách
- **Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025**  
Người trình bày: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- **Tờ trình về việc thay thế nhân sự tại Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**  
Người trình bày: Ông Huỳnh Văn Cường - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT



### PHẦN 3 THẢO LUẬN

Ông Huỳnh Văn Cường – Chủ tọa cuộc họp đã cùng Đoàn chủ tọa điều khiển Phần thảo luận, giải đáp các câu hỏi của cổ đông.

\* **Cổ đông có mã số SGP 3096:** (i) Sau khi Chính phủ chấp thuận chủ trương của Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ thì trong thời gian tới Cảng Sài Gòn có kế hoạch triển khai thu xếp nguồn vốn để tham gia dự án trên như thế nào? (ii) Với việc tham gia đầu tư dự án Cần Giờ tầm cỡ quốc tế thì Cảng Sài Gòn có kế hoạch chuyển sang sàn giao dịch cao hơn không? (iii) Dự án CSG-HP mình ghi nhận xử lý tiền thuê đất khá cao cho năm 2024, vậy năm 2025 kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2025 cần phải kế hoạch như thế nào để khai thác hiệu quả.

- Trả lời: Trên cơ sở đề xuất của Cảng Sài Gòn và đối tác thì Chính phủ đã chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, đây là dự án mang tầm cỡ quốc tế và trọng điểm của quốc gia. Sau khi có chủ trương đầu tư, Cảng Sài Gòn còn rất nhiều các bước tiếp theo để có thể triển khai cũng như là được lựa chọn và triển khai khởi công dự án. Hiện nay Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Cảng Sài Gòn đang hết sức tập trung làm việc với các bộ ngành, UBND TP.HCM để được lựa chọn nhà đầu tư; Cảng Sài Gòn đang xây dựng các phương án tài chính phù hợp để đáp ứng yêu cầu và sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét.

Việc chuyển sàn giao dịch cao hơn, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo rà soát các điều kiện để chuyển sàn giao dịch với thời điểm thích hợp.

Đối với kế hoạch khai thác CSG-HP, Ban điều hành đã triển khai các biện pháp nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, tập trung khai thác các mặt hàng có giá trị cao, trong đó có container, đảm bảo hiệu quả hoạt động tại khu vực này.

\* **Cổ đông có mã số 0367:** quy hoạch về phát triển kinh tế của Chính phủ có thể tạo cơ hội kinh doanh mới như thế nào cho Cảng Sài Gòn?

- Trả lời: Đối với nội dung này thuộc kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, với các chính sách phát triển kinh tế, Cảng Sài Gòn sẽ nắm bắt các cơ hội để nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó tăng doanh thu lợi nhuận cho Cảng.

Đối với các câu hỏi chưa được giải đáp tại Đại hội, Ban Thư ký sẽ tiếp nhận, tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản trị và Ban điều hành trả lời các cổ đông sau khi Đại hội kết thúc.

### PHẦN 4 CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

|                                     |          |  |
|-------------------------------------|----------|--|
| Tổng số phiếu phát ra:              | 79 phiếu | Tổng số cổ phần tham gia: 208.329.391 CP                                       |
| Tổng số phiếu thu về và kiểm phiếu: | 67 phiếu | Tổng số cổ phần đã kiểm: 208.325.659 CP,<br>tương ứng 99,9982% cổ phần phát ra |
| Tổng số phiếu không thu về:         | 12 phiếu | Tổng số cổ phần không thu về: 3.732 CP,<br>tương ứng 0,0018% cổ phần phát ra   |

**Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

#### ➤ Kết quả biểu quyết

|                                     |                    |
|-------------------------------------|--------------------|
| + Số cổ phần tán thành: 208.320.859 | - Tỷ lệ: 99,9977 % |
| + Số cổ phần không tán thành: 0     | - Tỷ lệ: 0 %       |
| + Số cổ phần không có ý kiến: 800   | - Tỷ lệ: 0,0004 %  |
| + Số cổ phần không hợp lệ: 4.000    | - Tỷ lệ: 0,0019 %  |

Như vậy, Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,9977 %** số cổ phần tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 208.321.459 - Tỷ lệ: 99,9980 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 200 - Tỷ lệ: 0,0001 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 4.000 - Tỷ lệ: 0,0019 %

Như vậy, Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,9980 %** số cổ phần tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 3: Tờ trình phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 208.321.459 - Tỷ lệ: 99,9980 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 200 - Tỷ lệ: 0,0001 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 4.000 - Tỷ lệ: 0,0019 %

Như vậy, Tờ trình về phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,9980 %** số cổ phần tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 4: Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng công trình năm 2025**

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 208.321.459 - Tỷ lệ: 99,9980 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 200 - Tỷ lệ: 0,0001 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 4.000 - Tỷ lệ: 0,0019 %

Như vậy, Tờ trình về phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa thiết bị và xây dựng năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,9980 %** số cổ phần tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 5: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán**

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 208.321.459 - Tỷ lệ: 99,9980 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 200 - Tỷ lệ: 0,0001 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 4.000 - Tỷ lệ: 0,0019 %

Như vậy, Tờ trình về thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,9980 %** số cổ phần tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 6: Tờ trình về việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 và chi trả cổ tức năm 2024 của Công ty**

➤ **Kết quả biểu quyết**

|  |                    |
|--|--------------------|
| + Số cổ phần tán thành: 179.608.539      | - Tỷ lệ: 86,2153 % |
| + Số cổ phần không tán thành: 0          | - Tỷ lệ: 0 %       |
| + Số cổ phần không có ý kiến: 28.271.120 | - Tỷ lệ: 13,5706 % |
| + Số cổ phần không hợp lệ: 446.000       | - Tỷ lệ: 0,2141%   |

Như vậy, Tờ trình về việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty, việc chi trả cổ tức năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **86,2153%** số cổ phần tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 7: Tờ trình về việc phê duyệt kết quả thực hiện Quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của người quản lý Công ty**

➤ **Kết quả biểu quyết**

|                                       |                    |
|---------------------------------------|--------------------|
| + Số cổ phần tán thành: 207.878.859   | - Tỷ lệ: 99,7855 % |
| + Số cổ phần không tán thành: 0       | - Tỷ lệ: 0 %       |
| + Số cổ phần không có ý kiến: 442.800 | - Tỷ lệ: 0,2126 %  |
| + Số cổ phần không hợp lệ: 4.000      | - Tỷ lệ: 0,0019 %  |

Như vậy, Tờ trình về việc phê duyệt kết quả thực hiện Quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của người quản lý Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,7855 %** số cổ phần tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 8: Tờ trình về việc ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

➤ **Kết quả biểu quyết**

|                                     |                    |
|-------------------------------------|--------------------|
| + Số cổ phần tán thành: 208.320.259 | - Tỷ lệ: 99,9974 % |
| + Số cổ phần không tán thành: 0     | - Tỷ lệ: 0 %       |
| + Số cổ phần không có ý kiến: 1.400 | - Tỷ lệ: 0,0007 %  |
| + Số cổ phần không hợp lệ: 4.000    | - Tỷ lệ: 0,0019 %  |

Như vậy, Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,9974 %** số cổ phần tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 9: Tờ trình về việc thay thế nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn**

➤ **Kết quả biểu quyết**

|                                     |                    |
|-------------------------------------|--------------------|
| + Số cổ phần tán thành: 208.320.859 | - Tỷ lệ: 99,9977 % |
| + Số cổ phần không tán thành: 0     | - Tỷ lệ: 0 %       |
| + Số cổ phần không có ý kiến: 800   | - Tỷ lệ: 0,0004 %  |
| + Số cổ phần không hợp lệ: 4.000    | - Tỷ lệ: 0,0019 %  |

Như vậy, Tờ trình về việc thay thế nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,977 %** số cổ phần tham dự và biểu quyết.

➤ **Kết quả biểu quyết bằng hình thức giờ thể biểu quyết:**

**Nội dung số 1:** Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn đối với các ông: Nguyễn Ngọc Tới và Bà Đỗ Thị Minh

|                                     |                |
|-------------------------------------|----------------|
| + Số cổ phần tán thành: 208.329.391 | - Tỷ lệ: 100 % |
|-------------------------------------|----------------|

- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 0 - Tỷ lệ: 0 %

**Nội dung số 2:** Phê duyệt số lượng thành viên HĐQT được bầu thay thế là 02 người

- + Số cổ phần tán thành: 208.329.391 - Tỷ lệ: 100 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 0 - Tỷ lệ: 0 %

**Nội dung số 3:** Phê duyệt danh sách ứng cử viên bầu thay thế TV. HĐQT bao gồm các ông: Lê Văn Chiến và Nguyễn Thành Nam

- + Số cổ phần tán thành: 208.329.391 - Tỷ lệ: 100 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 0 - Tỷ lệ: 0 %

➤ **Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:**

Tổng số ứng viên: 02 người

Số thành viên được bầu: 02 người

Tổng số phiếu phát ra: 79 phiếu, tương ứng: 208.329.391 cổ phần

Tổng số phiếu thu về: 61 phiếu, tương ứng: 208.312.237 cổ phần, chiếm 99,9918% cổ phần phát ra

Tổng số phiếu không thu về: 18 phiếu, tương ứng: 17.154 cổ phần, chiếm 0,0082% cổ phần phát ra

Tổng số phiếu hợp lệ: 61 phiếu, tương ứng: 208.312.237 cổ phần, chiếm 99,9918% cổ phần phát ra

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng: 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần phát ra

| STT | Họ tên ứng viên  | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ %   |
|-----|------------------|-------------------|-----------|
| 1   | Nguyễn Thành Nam | 341.508.398       | 163,9271% |
| 2   | Lê Văn Chiến     | 74.822.274        | 35,9154%  |

## PHẦN 5 THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Thay mặt Thư ký Đại hội - Ông Tô Thanh Trà đọc Dự thảo Biên bản kỳ họp thường niên năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản với 100 % số phiếu tán thành.

Thay mặt Thư ký Đại hội - Ông Tô Thanh Trà đọc Dự thảo Nghị quyết kỳ họp thường niên năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết với 100 % số phiếu tán thành.

Biên bản này được được lưu trữ tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Kỳ họp thường niên năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 26/3/2025./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



TỔ THANH TRÀ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



M.S.D.N: 0300479714 - C.T.C.P.  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẢNG SÀI GÒN  
QUẬN 4 - T.P. HO CHI MINH

CHỦ TỊCH HĐQT  
HUYNH VĂN CƯỜNG

Số: 294/BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị (gọi tắt là "HĐQT") Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty" hoặc "Cảng Sài Gòn") báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2024**

**1. Nhân sự của HĐQT:**

Thông tin về thành viên HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT        | Chức vụ                         | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT |                 |
|-----|------------------------|---------------------------------|---|-----------------|
|     |                        |                                 | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| 01  | Ông Huỳnh Văn Cường    | Chủ tịch HĐQT                   | 26/4/2021                                 |                 |
| 02  | Ông Võ Hoàng Giang     | Phó Chủ tịch HĐQT               | 26/4/2021                                 | 28/3/2024       |
| 03  | Ông Nguyễn Ngọc Tới    | Thành viên HĐQT không điều hành | 26/4/2021                                 |                 |
| 04  | Ông Lý Quang Thái      | Thành viên HĐQT không điều hành | 26/4/2021                                 |                 |
| 05  | Ông Nguyễn Văn Phương  | Thành viên HĐQT không điều hành | 22/4/2022                                 |                 |
| 06  | Bà Đỗ Thị Minh         | Thành viên HĐQT không điều hành | 26/4/2021                                 |                 |
| 07  | Ông Phan Tuấn Linh     | Thành viên HĐQT không điều hành | 26/5/2023                                 | 28/3/2024       |
| 08  | Bà Trịnh Thị Ngọc Biển | Thành viên HĐQT không điều hành | 28/3/2024                                 |                 |
| 09  | Ông Vũ Phước Long      | Thành viên HĐQT không điều hành | 28/3/2024                                 |                 |
| 10  | Bà Đỗ Thị Thanh Thủy   | Thành viên HĐQT không điều hành | 26/5/2023                                 |                 |
| 11  | Bà Hồ Thị Thu Hiền     | Thành viên HĐQT không điều hành | 26/5/2023                                 |                 |

## **2. Thuận lợi, khó khăn:**

### **a) Những mặt thuận lợi**

Năm 2024 là một năm rất nhiều khó khăn thách thức và biến động về kinh tế vĩ mô của thế giới và Việt Nam, tác động tiêu cực và trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Các yếu tố tác động đến việc xuất nhập khẩu hàng hóa như chính sách chống bán phá giá hàng sắt thép được tiến hành; nhu cầu xây dựng trong lĩnh vực bất động sản; thuế suất đối với hàng phân bón... thúc đẩy tăng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa. Trong bối cảnh đó Cảng Sài Gòn luôn được sự quan tâm, đồng hành, tạo điều kiện của các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành và sự hỗ trợ từ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Đối với các chi nhánh của Cảng Sài Gòn, Cảng Tân Thuận là một trong những đơn vị chủ lực có mối quan hệ tốt với các đại lý và khách hàng lớn nên tiếp nhận được lượng hàng sắt thép nhiều hơn các cảng trong khu vực; Chi nhánh tại Bà Rịa Vũng Tàu gia hạn được hợp đồng thuê Cảng của Nhà máy thép Miền Nam ổn định trong 05 năm. Các đơn vị khác cũng có cố gắng nỗ lực rất cao trong công tác sản xuất kinh doanh năm 2024. Hoạt động của các liên doanh tại khu vực Cái Mép Thị Vải tăng cường tiếp nhận và mở rộng các tuyến dịch vụ service mới mang hiệu quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **b) Những khó khăn:**

Năm 2024 có nhiều khó khăn thách thức ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh khai thác của Công ty như phí cơ sở hạ tầng cảng biển đã tác động tiêu cực đến các mặt hàng chủ lực của cảng như sắt thép, phân bón nhập khẩu, thức ăn gia súc, container. Cạnh tranh giữa các cảng trong khu vực diễn ra mạnh mẽ không chỉ về giá mà còn về cơ sở hạ tầng; khả năng tiếp nhận tàu. Cảng Phước An đã bắt đầu đi vào hoạt động, trang bị các thiết bị hiện đại, vị trí thuận lợi sẽ là áp lực lớn cho Cảng trong thời gian tới. Thông tin về việc xây dựng cầu Thủ Thiêm qua cảng Tân Thuận cũng khiến khách hàng e ngại khi đưa hàng về cảng trong dài hạn. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đều sụt giảm mạnh theo tình hình thị trường chung.

## **3. Kết quả kinh doanh của công ty:**

Thực hiện các nhiệm vụ của ĐHCĐ năm 2024 đã giao, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn đã triển khai các hoạt động theo Quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. Theo đó, về các chỉ tiêu sản lượng, lợi nhuận và doanh thu cụ thể như sau:

- Sản lượng năm 2024 công ty mẹ: 9.972.242 tấn, đạt 115% so với cùng kỳ (tương đương tăng 1,323 triệu tấn (tăng 15%)) và đạt 110% so với kế hoạch được phê duyệt.

- Doanh thu năm 2024: 1.275,743 tỷ đồng đạt 137% so cùng kỳ và 131% so kế hoạch năm; trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm 76%.

- Lợi nhuận năm 2024 công ty mẹ đạt 337,788 tỷ đồng đạt 87% so cùng kỳ và đạt 142% so kế hoạch; Lợi nhuận hợp nhất là 224,537 tỷ đồng, đạt 95% so với kế hoạch. Lợi nhuận hợp nhất năm 2024 bị ảnh hưởng do phát sinh chi phí giải quyết nguồn kinh phí hỗ trợ thêm cho người lao động tự nguyện thôi việc và người lao động phải thôi việc do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động của Cảng Sài Gòn (tương đương 15 tỷ đồng), ngoài ra còn ảnh hưởng tiền thuê đất và thuế.

- Nộp ngân sách năm 2024, Cảng Sài Gòn thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của nhà nước, đã nộp số tiền 175 tỷ đồng.

## **4. Báo cáo tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của chủ sở hữu:**

#### 4.1. Tình hình đầu tư và huy động vốn để thực hiện vào các dự án đầu tư hình thành tài sản cố định và xây dựng:

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản trong năm 2024:

*DVT: triệu đồng*

| Danh mục dự án đầu tư     | Kế hoạch năm 2024 |                | Thực hiện năm 2024 |               | Tỷ lệ thực hiện |          |
|---------------------------|-------------------|----------------|--------------------|---------------|-----------------|----------|
|                           | Đầu tư            | Sửa chữa       | Đầu tư             | Sửa chữa      | Đầu tư          | Sửa chữa |
| Dự án trang thiết bị      | 104.490           | 68.242         | 3.960              | 54.297        | 4%              | 80%      |
| Dự án xây dựng công trình | 99.698            | 56.269         | 23.502             | 30.802        | 48%             | 55%      |
| <b>Tổng cộng</b>          | <b>204.188</b>    | <b>124.511</b> | <b>27.462</b>      | <b>85.099</b> |                 |          |

#### 4.2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động; phát hành trái phiếu:

Trong năm 2024 Cảng Sài Gòn không huy động vốn và không phát hành trái phiếu. Tuy nhiên, Cảng Sài Gòn cùng phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam làm việc với các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải để tái cơ cấu tài chính các khoản vay của các liên doanh.

#### 4.3. Về tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023: 2.844 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024: 2.877 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

#### 4.4. Khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả; hệ số bảo toàn vốn của Công ty năm 2024:

Khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp: 2,00

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1,00

Hệ số bảo toàn vốn: 1,16

Cảng Sài Gòn đã tận dụng tối ưu nguồn vốn nhằm mang lại hiệu quả cho việc sản xuất kinh doanh.

#### 5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước:

Công ty đã thực hiện việc kê khai báo cáo thuế và các khoản nộp ngân sách đúng quy định và định kỳ kiểm tra việc cấp phát sử dụng hóa đơn của các đơn vị phụ thuộc, báo cáo sử dụng hóa đơn tự in ấn phát hành với Cơ quan Thuế theo luật hiện hành. Năm 2024 số tiền nộp ngân sách là 175 tỷ đồng.

#### 6. Báo cáo thực hiện hoạt động kinh doanh khai thác:

##### - Về hàng container:

+ Sản lượng container thông qua là 248.000 teus, đạt 107% so cùng kỳ (trương đương tăng gần 18.000 teus), đạt 131% so với kế hoạch năm 2024 do nhu cầu vận chuyển nội địa tăng vào các tháng cuối năm.

##### - Về hàng phân bón:

+ Sản lượng phân bón nhập khẩu tại Cảng Sài Gòn đạt 522.000 tấn (ở cả 2 khu vực TP.HCM và Hiệp Phước), đạt 96% so với cùng kỳ.

##### - Về hàng sắt thép:



+ Sản lượng sắt thép xuất nhập khẩu tại Cảng Tân Thuận năm 2024 đạt 2,1 triệu tấn (đạt 139% cùng kỳ, tăng 600.000 tấn). Thị phần đạt 39%.

+ Sắt nội địa thông qua Cảng Sài Gòn đạt 1,7 triệu tấn (đạt 115% cùng kỳ, tăng 230.000 tấn). Thị phần đạt 100%.

#### **- Về hoạt động của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải trong năm 2024:**

Năm 2024, các cảng liên doanh đều hoạt động có hiệu quả tốt; hoàn thành vượt kế hoạch năm. Trong đó:

+ Liên doanh SP-PSA (Liên doanh giữa VIMC, CSG và PSA - Singapore): do tình hình thị trường container suy giảm nên SP-PSA thực hiện chuyển đổi hoạt động tập trung khai thác hàng rời nên đã thanh lý các thiết bị khai thác container, tập trung khai thác hàng rời. Lợi nhuận đạt 74,945 triệu đồng đạt 655% so với kế hoạch.

+ Liên doanh SSIT (Liên doanh giữa VIMC, CSG, SSA - USA): năm 2024 đã tiếp nhận service mới từ MSC. Lợi nhuận 202.977 triệu đồng, đạt 129% so với kế hoạch.

+ Liên doanh CMIT (Liên doanh giữa VIMC, CSG, APMT - Đan Mạch): hoạt động nỗ lực và đạt hiệu quả cao trong 6 tháng cuối năm. Lợi nhuận 134.186 triệu đồng, đạt 202% so với kế hoạch.

#### **- Công tác di dời, chuyển đổi công năng khu Nhà Rông - Khánh Hội:**

Việc di dời khu cảng NRKH theo Quyết định số 46/2010 QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đang chờ kết quả giải quyết của cấp thẩm quyền.

#### **- Các tồn tại vướng mắc khi cổ phần hóa liên quan đến đất đai, thuế:**

Đối với các cơ sở nhà, đất của Cảng Sài Gòn tại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (04 cơ sở nhà, đất) và Tỉnh Lâm Đồng (01 cơ sở nhà, đất) đã được các địa phương cho phép Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tiếp tục kế thừa sử dụng sau khi cổ phần hóa và đã hoàn thành thủ tục cập nhật, đăng ký thay đổi tên công ty cổ phần trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; còn 01 cơ sở nhà đất của chi nhánh tại BRVT chờ ký lại hợp đồng thuê đất.

Đối với các cơ sở nhà, đất của Cảng Sài Gòn tại Thành phố Hồ Chí Minh từ khi chuyển thành công ty cổ phần tháng 10/2015 cho đến nay vẫn chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt chấp thuận cho Cảng Sài Gòn tiếp tục kế thừa sử dụng do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa có ý kiến chính thức về Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025.

**- Về công tác đào tạo:** cử cán bộ công nhân viên tham gia các lớp đào tạo trực tuyến do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tổ chức: Leadership - Kỹ năng lãnh đạo quản lý; Smart Port & Logistics; Kiểm toán nội bộ; Lấy khách hàng làm trung tâm; Elearning; Lập kế hoạch kinh doanh; Quản trị mục tiêu bằng BSC, KPI và OKR; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và nâng cao minh bạch.

#### **- Về lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:**

Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn đã lựa chọn đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 (đây là đơn vị có uy tín, chất lượng, kinh nghiệm và đủ điều kiện để kiểm toán đối với công ty đại chúng). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã thực hiện và phát hành xong các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Cảng Sài Gòn.

Công ty đã công bố công khai các Báo cáo tài chính trong năm 2024 theo đúng quy định về “Công bố thông tin của công ty đại chúng quy mô lớn”.

### **7. Công tác tái cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp:**

Thực hiện chỉ đạo của Chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp (cổ đông lớn của Cảng Sài Gòn (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam) về tái cơ cấu, sắp xếp các phòng ban, chi nhánh trực thuộc Cảng Sài Gòn và các công ty cổ phần có vốn góp của Cảng Sài Gòn. Năm 2024, Cổ đông lớn - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã tổ chức 15 cuộc họp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Cảng Sài Gòn về công tác tái cơ cấu. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn đã ban hành 33 nghị quyết, quyết định; 15 văn bản chỉ đạo Tổng giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu, sắp xếp lại cơ cấu bộ máy tổ chức, chính sách lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh... Theo đó:

#### **7.1. Về sắp xếp lại các phòng ban, chi nhánh trực thuộc Cảng Sài Gòn:**

Hội đồng quản trị đã phê duyệt phương án sắp xếp, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các phòng ban thuộc Cảng Sài Gòn, gồm: Phòng Ban Kiểm toán nội bộ; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Nhân sự; Phòng Kinh doanh; Phòng Tổng hợp; Phòng Công nghệ thông tin; Phòng Kỹ thuật Công trình và Phòng Dự án.

#### **7.2. Về sắp xếp lại các chi nhánh trực thuộc Cảng Sài Gòn:**

a) Chấm dứt hoạt động của các Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn: Trung tâm Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn, Cảng Hiệp Phước, Xí nghiệp Lai dắt tàu biển và Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu.

b) Thành lập các Trung tâm điều hành khai thác tại các khu vực: Nhà Rông Khánh Hội, Tân Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu và Trung tâm điều hành khai thác Tàu lai dắt trực thuộc Cảng Sài Gòn.

7.3. Thực hiện thoái vốn của Cảng Sài Gòn tại các doanh nghiệp có vốn góp chi phối và các khoản đầu tư khác theo Nghị quyết số 226/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 28/3/2024.

7.3. Cơ cấu, sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh tại bến Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước thuộc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước:

- Cơ cấu tổ chức: Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn đã thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại nhân sự lãnh đạo của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước (Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT và Ban điều hành) để đáp ứng yêu cầu, chủ trương triển khai khai thác tại bến Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước đạt hiệu quả.

- Thực hiện thuê trang thiết bị và đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng phục vụ khai thác tại bến Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước.

7.4. Công tác triển khai network: kết nối chuỗi logistics; phát triển cơ sở hạ tầng của các cảng liên doanh; các đơn vị thành viên để tận dụng, phát huy thế mạnh tổng hợp.

### **8. Công tác thoái vốn:**

Về kế hoạch thoái vốn tại các Doanh nghiệp có vốn góp chi phối và các khoản đầu tư khác đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua, đã hoàn thành thoái vốn 1 công ty, còn lại chuyển sang năm 2025 tiếp tục triển khai thực hiện.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thực hiện các nhiệm vụ của ĐHĐCĐ năm 2024 đã giao, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn đã triển khai các hoạt động theo Quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

### **1. Báo cáo tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT:**

Hội đồng quản trị nhận định năm 2024 là một năm có nhiều rủi ro và nguy cơ từ các biến động thị trường và kinh tế thế giới, đặc biệt còn ảnh hưởng dài hạn sâu rộng của chiến tranh Nga - Ukraine. Do đó, bên cạnh vai trò định hướng chiến lược, quản trị rủi ro, việc tổ chức tăng cường quản trị, quản lý điều hành công ty, giám sát đối với việc thực hiện các hoạt động SXKD của Công ty luôn được chú trọng.

Hội đồng quản trị của Cảng Sài Gòn với 9 thành viên trong đó có 04 thành viên hoạt động theo chế độ chuyên trách. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị có sự thay đổi 02 thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Cảng Sài Gòn và các quy định của pháp luật hiện hành. Ngày 28/3/2024, Hội đồng quản trị đã chủ trì tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, ĐHĐCĐ đã ban hành nghị quyết số 226/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 28/3/2024 giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Cảng Sài Gòn triển khai thi hành. Ngày 10/12/2024 Cảng Sài Gòn đã tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh giảm số tiền phân phối cho quỹ đầu tư phát triển đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại cuộc họp thường niên năm 2024. Nội dung này HĐQT đã triển khai thực hiện trên cơ sở thông qua của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 1314/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 31/12/2024.

Tuân thủ và duy trì các cuộc họp thường kỳ, gồm 06 cuộc họp trực tiếp và trực tuyến; 170 lần tổ chức lấy phiếu ý kiến về việc chỉ đạo, định hướng các chiến lược, hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty; ban hành 136 Nghị quyết và 84 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty có sự tham dự Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và Kế toán trưởng/Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung. Đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị đã đảm bảo thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định và nhiệm vụ được phân công.

Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT; chỉ đạo quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; giao nhiệm vụ cho các Tiểu ban và Ban Kiểm toán nội bộ phát huy chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Các Thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong quá trình rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ của Cảng Sài Gòn, cùng HĐQT quản lý và giám sát hoạt động điều hành kinh doanh, góp phần trong công tác hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.

## **2. Báo cáo về hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:**

Cảng Sài Gòn không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

## **3. Báo cáo các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm giữ quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Cảng Sài Gòn không có giao dịch thuộc trường hợp này trong năm 2024.

#### **4. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng Thành viên Hội đồng quản trị:**

Đã được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và các văn bản hiện hành khác.

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Người quản lý chuyên trách là các thành viên HĐQT là: 5.150.160.000 đồng.

Quỹ thù lao thực hiện năm 2024 của Người quản lý không chuyên trách của Cảng Sài Gòn là: 1.832.000.000 đồng.

#### **5. Báo cáo về hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:**

HĐQT đã thành lập các Tiểu ban, gồm:

- Ban chỉ đạo phát triển và triển khai Dự án cảng trung chuyển quốc tế cửa ngõ Sài Gòn tại Cần Giờ: Hiện Ban chỉ đạo đang thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT công tác triển khai Dự án cảng trung chuyển quốc tế cửa ngõ Sài Gòn tại Cần Giờ để đáp ứng yêu cầu của cấp thẩm quyền và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước vào Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn: đang triển khai các hoạt động có liên quan đến công tác sáp nhập và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Ban chỉ đạo triển khai kế hoạch thoái vốn và các khoản đầu tư khác của Cảng Sài Gòn: Đang thực hiện và thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm.

- Tiểu Ban chỉ đạo xây dựng sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn: Đã hoàn thành.

- Ban chỉ đạo tổ chức kỳ họp thường niên năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông Cảng Sài Gòn: Đã hoàn thành.

### **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VÀ HỖ TRỢ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành thông qua việc trao đổi, chất vấn về kết quả kinh doanh trong kỳ tại các phiên họp định kỳ, đồng thời giám sát nhiều hoạt động khác và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo trực tiếp kịp thời Ban điều hành nhằm đảm bảo việc thực thi đúng và đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2024.

Chỉ đạo Ban điều hành triển khai và hoàn tất công tác kiểm toán cho năm tài chính 2024 và công bố các thông tin theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kịp thời xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các công tác khác thuộc thẩm quyền.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ Tổng giám đốc trong hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm mang lại hiệu quả chung cho toàn Cảng.

**Đánh giá chung:** Ban điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý là những người có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.



## **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Dự báo tình hình năm 2025:**

Năm 2025, Cảng Sài Gòn hiện tại chịu nhiều tác động khách quan từ hoạt động của các liên doanh; các tác động về chính sách, cơ chế ...; việc xây dựng cầu Thủ Thiêm 4 sẽ được khởi công vào năm 2025 làm ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng trong năm 2025; diện tích khai thác tại Cảng Tân Thuận bị thu hẹp; khả năng tiếp nhận tàu bị sụt giảm; khu vực Nhà Rông Khánh Hội đã thực hiện di dời nên hoạt động khai thác bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Cảng cũng sẽ nỗ lực để tìm kiếm thêm khách hàng mới; tập trung phát triển tại các khu vực còn lại như Hiệp Phước, Tân Thuận 2, khu vực Bà Rịa Vũng Tàu; phát triển các dịch vụ gia tăng để bù đắp phần suy giảm do các yếu tố trên.

### **2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025:**

#### **Đối với Công ty mẹ:**

- Sản lượng: 10.670.000 tấn.
- Doanh thu: 1.178 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 310 tỷ đồng.

#### **Đối với các chỉ tiêu hợp nhất:**

- Sản lượng: 11.170.000 tấn.
- Doanh thu: 1.428 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 316 tỷ đồng.

### **3. Giải pháp thực hiện:**

#### **3.1. Về khai thác Cảng:**

- Có chính sách, kế hoạch chăm sóc các khách hàng hiện hữu để cạnh tranh với các cảng trong khu vực do tình hình kinh tế năm 2025 dự báo sẽ tiếp tục có nhiều khó khăn. Chính sách ưu đãi khách hàng sắt thép lớn cả nội địa và xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục khai thác tối đa công suất tại khu cảng Tân Thuận; nâng cấp cải tạo bãi tại cả 2 khu Tân Thuận 1 và Tân Thuận 2 để tăng khả năng tiếp nhận tàu và nâng công suất chất xếp tại bãi.

- Đẩy nhanh tiến độ thuê trang thiết bị và cơ sở hạ tầng để thực hiện khai thác tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước đối với các mặt hàng hiện hữu, hàng roro, hàng container..., đảm bảo khai thác hiệu quả.

- Cung cấp dịch vụ tốt nhất, giữ mối quan hệ tốt đẹp với Thép Miền Nam để tiếp tục được thuê khai thác tại Cảng Thép. Liên kết với các công ty liên doanh liên kết cùng với chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu để phát triển tại khu vực Cái Mép Thị Vải.

- Phát triển khu Nhà Rông Khánh Hội thành cảng du lịch văn hoá, lịch sử. Tăng cường khai thác các dịch vụ cho thuê kho bãi; tàu khách; trở thành khu thương mại, dịch vụ thu hút của thành phố.

- Triển khai dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giò và các dự án hợp tác khác.

- Khai thác có hiệu quả các bến phao hiện có; tăng cường tiếp thị tìm kiếm nguồn hàng khác ngoài hàng than, clinker,... và triển khai thêm dịch vụ mới là chuyển tải hàng hóa cho các tàu lớn.

- Kết nối chuỗi logistics; phát triển cơ sở hạ tầng của các cảng liên doanh; các đơn vị thành viên để tận dụng, phát huy thế mạnh tổng hợp.

- Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá, tiếp thị bằng nhiều hình thức. Thường xuyên đánh giá và điều chỉnh các trang web, fanpage dựa trên thống kê tần suất theo dõi, tương tác của khách hàng và các đối tác.

- Tiếp tục thực hiện cải tiến các qui trình, cải thiện chất lượng dịch vụ, đáp ứng các nhu cầu của khách hàng phù hợp với hoạt động.

### 3.2. Về tài chính, tổ chức tiền lương:

+ Về tài chính:

- Xây dựng kế hoạch chuẩn bị phương án về nguồn vốn và phân kỳ đầu tư đối với các dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ và một số dự án phát triển cơ sở hạ tầng của Cảng Sài Gòn, bảo đảm cân đối dòng tiền, không tạo áp lực tài chính cho doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch, tiến độ sắp xếp, cơ cấu lại vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty có cổ phần, vốn góp phù hợp với mục tiêu, định hướng chiến lược của Cảng Sài Gòn.

- Tăng cường thu hồi công nợ đảm bảo có dòng thu tiền ổn định để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo việc tuân thủ các quy định, hướng dẫn của pháp luật nhà nước trong công tác đầu tư mua sắm để không gây lãng phí, thất thoát tiền vốn khi triển khai các dự án đầu tư.

- Thực hiện tiết giảm chi phí thông qua cải tiến, ứng dụng kaizen để đạt hiệu quả khai thác.

+ Về tổ chức, tiền lương:

- Giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan tổ chức nhân sự, pháp lý tại các liên doanh, các công ty cổ phần có vốn góp của Cảng.

- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nhận thức cũng như kiến thức về các hoạt động của cảng.

### 3.3. Về đầu tư xây dựng cơ bản, trang thiết bị:

- Triển khai các dự án:

+ Chuẩn bị đầu tư Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ (lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập hồ sơ ĐTM, tham gia lựa chọn nhà đầu tư....).

+ Tiếp tục cải tạo nâng cấp, mở rộng cầu dẫn khu Tân Thuận 2.

+ Triển khai các thủ tục cho Cảng Du lịch quốc tế khu Nhà Rông Khánh Hội.

## 4. Về cổ tức:

Năm 2025, tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét.

Hội đồng quản trị đánh giá cao và cảm ơn Ban điều hành, tập thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã đóng góp để Công ty vượt qua các khó khăn năm 2024 và kế hoạch tiếp theo, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành định hướng, phát triển mở rộng chiến lược, mục tiêu và có các biện pháp giảm thiểu rủi ro, thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn trân trọng báo cáo và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Cường**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (gọi tắt là BKS) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên năm 2024 những nội dung sau:

**PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

**1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của BKS trong năm 2024**

Nhân sự của BKS gồm:

- (1). Bà Vũ Thị Thanh Duyên - Trưởng ban (bầu ngày 26/4/2021)
- (2). Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thành viên (bầu ngày 22/4/2022)
- (3). Bà Chu Thị Nga - Thành viên (bầu ngày 26/5/2023)

Trong năm, BKS đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- BKS thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (gọi tắt là HĐQT), của Tổng giám đốc (gọi tắt là TGD) và kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn. Các hoạt động trọng tâm đã thực hiện như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 226/ND-ĐHĐCĐ-CSG ngày 28/3/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (Cảng Sài Gòn).

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành Điều lệ Cảng Sài Gòn, pháp luật của nhà nước và các quy phạm nội bộ của Cảng Sài Gòn đối với hoạt động của HĐQT, công tác quản lý điều hành của TGD.

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Cảng Sài Gòn đã được kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài



chính; đánh giá tính phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách quy định pháp luật có liên quan.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, với TGD về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; đầu tư; công tác tái cơ cấu sắp xếp lại tổng thể bộ máy tổ chức; hoàn thiện các quy phạm nội bộ... thông qua các cuộc họp HĐQT và cuộc họp giao ban điều hành của TGD.

## **2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên:**

- Với tinh thần trách nhiệm và thể hiện tính độc lập khách quan, BKS đã đóng góp ý kiến thẳng thắn với HĐQT, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro.

- Các thành viên BKS đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Cảng Sài Gòn và quy chế hoạt động của BKS.

- Các thành viên BKS thực hiện nhiệm vụ một cách nghiêm túc, trung thực; không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Sài Gòn, đến hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, của TGD; không gây khó khăn cho phòng ban/bộ phận được kiểm tra giám sát.

- Các thành viên BKS đã chủ động trong công việc; ý kiến đóng góp, kiến nghị được được HĐQT, TGD đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

## **3. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của BKS năm 2024:**

- Các thành viên BKS đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hưởng thù lao. Tổng thù lao được phê duyệt theo Nghị quyết số 226/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 28/3/2024 là 432 triệu đồng.

- Các chi phí liên quan đến hoạt động của BKS thực hiện theo quy định và quy chế nội bộ công ty với mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả.

## **4. Kế hoạch hoạt động năm 2025**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Cảng Sài Gòn và nhiệm vụ được giao tại ĐHĐCĐ kỳ này, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, TGD trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Cảng Sài Gòn, các quy định quy chế nội bộ và các quy định pháp luật hiện hành.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn; công tác quản lý, thu hồi nợ; công tác quản lý chi phí hiệu quả;

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính của Cảng Sài Gòn; đánh giá tình hình tài chính; việc phân phối lợi nhuận, công tác lao động tiền lương; công tác đầu tư, sửa chữa

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, đoàn thanh kiểm tra trong việc kiểm tra giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Sài Gòn; giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra, kiểm toán tại Cảng Sài Gòn (nếu có).

## **PHẦN II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

### **1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Ngày 20/02/2024, HĐQT Cảng Sài Gòn ban hành Nghị quyết số 97/NQ-CSG về kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT. Nghị quyết nêu những nhiệm vụ trọng tâm về công tác tài chính, công tác khách hàng, quy trình nội bộ và chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy văn hóa Kaizen.

- HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp, trực tuyến và 170 lần tổ chức lấy phiếu ý kiến để triển khai, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của HĐQT, đánh giá và đưa ra các giải pháp cho phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư...

- Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đủ điều kiện theo quy định. Việc lấy ý kiến của HĐQT thực hiện bằng văn bản. Nội dung phát biểu tại cuộc họp và phiếu ý kiến đều được tổng hợp đầy đủ. Đối với nội dung họp (hoặc xin ý kiến) mà thành viên HĐQT có liên quan thì không thực hiện biểu quyết (hoặc cho ý kiến) để đảm bảo tính độc lập, không xung đột về lợi ích.

- Căn cứ kết quả biểu quyết, kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 136 Nghị quyết và 84 Quyết định đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.

- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Cảng Sài Gòn, quy chế hoạt động của HĐQT.

## **2. Kết quả hoạt động của Tổng giám đốc**

- Ban Điều hành (gọi tắt là BDH) Cảng Sài Gòn tại ngày 31/12/2024 gồm: ông Nguyễn Lê Chon Tâm - Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc: ông Trần Ngọc Thạch, Nguyễn Uyên Minh, Phạm Trường Giang.

- TGD và các thành viên BDH đã chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Nghị quyết ĐHCĐ; thực hiện chỉ đạo của HĐQT về sản xuất kinh doanh, đầu tư, quan hệ khách hàng, ... Tại các cuộc họp HĐQT, TGD thực hiện báo cáo, giải trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề xuất các định hướng kế hoạch để HĐQT xem xét phê duyệt.

- BDH đã tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

## **3. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, TGD, BKS**

BKS luôn phối hợp với HĐQT, TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. BKS tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT. HĐQT và TGD đảm bảo việc cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Cảng Sài Gòn, tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Hầu hết các ý kiến đóng góp của BKS đối với hoạt động của HĐQT, TGD Cảng Sài Gòn đều được ghi nhận để điều chỉnh trong quá trình quản lý và điều hành Công ty.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT, TGD với BKS góp phần tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn tài sản, bảo toàn phát triển vốn của Cảng Sài Gòn.

## **4. Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2024**

### **4.1. Kết quả kinh doanh**

BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT, TGD về tình hình kinh doanh năm 2024 của Cảng Sài Gòn với các chỉ tiêu như sau:

| Stt | Chi tiêu           | Đvt     | TH 2023   | KH 2024   | TH 2024   | TH 2024/<br>TH 2023 | TH 2024/<br>KH 2024 |
|-----|--------------------|---------|-----------|-----------|-----------|---------------------|---------------------|
| 1   | Sản lượng          | Tấn     | 8.648.836 | 9.050.000 | 9.972.242 | 115 %               | 110 %               |
|     |                    | Teu     | 230.771   | 190.000   | 248.000   | 107 %               | 131 %               |
| 2   | Doanh thu Mẹ       | Tỷ đồng | 947       | 1.100     | 1.275     | 135 %               | 116 %               |
|     | Doanh thu hợp nhất | Tỷ đồng | 1.035     | 974       | 1.388     | 134 %               | 143 %               |
| 3   | LNTT Mẹ            | Tỷ đồng | 389       | 238       | 338       | 87 %                | 142 %               |
|     | LTTT HN            | Tỷ đồng | 363       | 237       | 224       | 62 %                | 95 %                |

#### 4.2. Đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng

Tổng giá trị đầu tư thực hiện là 52.597 triệu đồng (bằng 25% kế hoạch năm) và giá trị sửa chữa thực hiện là 85.099 triệu đồng (bằng 68% kế hoạch năm).

Giá trị đầu tư thực hiện thấp chủ yếu do 03 hạng mục đầu tư không thực hiện (đầu tư thêm thiết bị để khai thác tại khu Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước; đầu tư phần mềm RORO để quản lý khai thác tại khu Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước; xe cuốc cần dài cho chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu)

#### 4.3. Phân phối lợi nhuận năm 2023, chia cổ tức

Căn cứ Nghị quyết số 226/ND-ĐHĐCĐ-CSG ngày 28/3/2024 và Nghị quyết số 1314/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 31/12/2024, lợi nhuận năm 2023 được phân phối như sau:

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chi tiêu   | Kế hoạch        | Thực hiện       |
|-----|--|-----------------|-----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế các năm trước còn lại<br>(1.1 + 1.2 + 1.3)                        | 368.117.170.197 | 368.117.170.197 |
| 1.1 | - Lợi nhuận được phân phối   | 225.915.076.673 | 225.915.076.673 |
| 1.2 | - Lợi nhuận không được phân phối (lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá cuối kỳ)         | 67.390.156      | 67.390.156      |
| 1.3 | - Lợi nhuận chuyển sang phải trả về nhà nước theo kết quả của Kiểm toán nhà nước (*) | 142.134.703.368 | 142.134.703.368 |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (2.1 + 2.2)  | 312.962.307.547 | 312.962.307.547 |
| 2.1 | - Lợi nhuận được phân phối   | 299.661.230.182 | 299.661.230.182 |
| 2.2 | - Lợi nhuận không được phân phối (lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá cuối kỳ)         | 13.301.077.365  | 13.301.077.365  |
| 3   | Tổng lợi nhuận phân phối (1.1 + 2.1)   | 525.576.306.855 | 214.880.524.222 |
| a   | Quỹ Khen thưởng  | 16.032.132.759  | 16.032.132.759  |
| b   | Quỹ Phúc lợi   | 18.216.541.319  | 18.216.541.319  |
| c   | Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành   | 631.850.144     | 631.850.144     |
| d   | Quỹ Đầu tư phát triển  | 490.695.782.633 | 180.000.000.000 |
| 4   | Chi cổ tức   | Không chia      | Không chia      |
| 5   | LNST để lại chưa chia  | 13.368.467.521  | 324.064.250.154 |

(\*) Đến hết 31/12/2024, Cảng Sài Gòn vẫn chưa nộp số tiền 142.134.703.368 đồng vào ngân sách nhà nước do chưa nhận được hướng dẫn cụ thể của cơ quan thuế địa phương.

#### **4.4. Quỹ tiền lương, quỹ thù lao năm 2024**

Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách là 2.855 triệu đồng, thực hiện là 5.150,16 triệu đồng tăng 80% so với kế hoạch. Quỹ tiền lương tăng so với kế hoạch do lợi nhuận thực hiện tăng so với kế hoạch, đồng thời trong năm Cảng được ghi nhận những nguyên nhân khách quan tác động đến lợi nhuận nên tiền lương bình quân tăng so với kế hoạch.

Tổng thù lao của người quản lý không chuyên trách kế hoạch là 1.332 triệu đồng, thực hiện là 1.832 triệu đồng tăng 37%. Quỹ thù lao thực hiện tăng do trong năm bổ sung một thành viên HĐQT không chuyên trách và tăng mức thù lao bình quân.

#### **4.5. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán, việc kiểm toán Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 608/NQ-CSG ngày 29/7/2024 về chấp thuận Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Cảng Sài Gòn. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp với các tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cảng Sài Gòn đã thực hiện công bố thông tin đúng quy định.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã thực hiện hoạt động soát xét Báo cáo tài chính bán niên và hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Cảng Sài Gòn phù hợp với điều khoản mà hai bên đã ký kết.

#### **4.6. Về kế hoạch thoái vốn của Cảng Sài Gòn tại các doanh nghiệp khác**

Trong năm 2024, Cảng Sài Gòn chưa thực hiện thoái vốn theo kế hoạch đã được ĐHCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 226/ND-ĐHCĐ-CSG ngày 28/3/2024. Nguyên nhân do các thủ tục nội bộ triển khai chậm.

### **5. Thẩm định Báo cáo tài chính**

#### **5.1. Nhận xét chung về Báo cáo tài chính:**

BDH chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024. Các báo cáo này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Đối với Báo cáo tài chính riêng, trong Báo cáo kiểm toán độc lập số 59/2025/UHY-BCKT, Kiểm toán viên vẫn tiếp tục lưu ý người đọc các vấn đề sau:

*“- Theo Thuyết minh số 3.1- Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã chuyển hình thức hoạt động sang Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 10 năm 2015. Tuy nhiên, việc quyết toán vốn Nhà nước cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 09 năm 2015 (thời điểm trước cổ phần hóa) chưa được thực hiện. Khi hoàn thành việc quyết toán vốn Nhà nước, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh số liệu cho năm tài chính liên quan.”*

*“- Như đã trình bày tại thuyết minh 5.2 (4) Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Công ty đang theo dõi khoản đầu tư góp vốn bằng tài sản là 600m cầu tàu K6, K7, K8, K9, K10 tại Cảng Nhà Rồng – Khánh Hội vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Ngọc Viễn Đông (“Công ty Ngọc Viễn Đông”) với giá trị góp vốn được xác định là 300.001.000.000 đồng (tương đương tỷ lệ góp vốn 5,6%). Đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty không thu thập được các Báo cáo tài chính của Công ty Ngọc Viễn Đông từ năm 2021 đến nay. Tuy nhiên, các tài sản góp vốn là hơn 600m cầu cảng từ K6 đến K10 tại Khu Nhà Rồng - Khánh Hội vẫn đang được Công ty tiếp tục quản lý, khai thác, kinh doanh và Công ty Ngọc Viễn*

*Đông cam kết chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất có liên quan đối với Nhà nước theo Biên bản thỏa thuận ngày 31/08/2017 giữa Công ty Ngọc Viễn Đông và Cảng Sài Gòn. Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đánh giá khoản đầu tư này không bị suy giảm giá trị.”*

*“- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 09 (4) và số 20 (3 và 4) - Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã tiếp nhận tiền ứng vốn từ Ngân sách Nhà nước và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông để tạm ứng cho Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước - Công ty con của Công ty nhằm phục vụ đầu tư dự án xây dựng Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, thuộc quản lý của công ty này. Đến thời điểm lập báo cáo này, dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước vẫn đang khai thác và tiếp tục triển khai thực hiện việc xây dựng”*

*“- Theo thuyết minh số 19 (1), Công ty đã tạm ước tính các chi phí liên quan đến tiền thuê đất và thuế đất phải nộp theo Quyết định về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến việc thuê đất tại Khu vực Cảng Nhà Rông – Khánh Hội tính đến thời điểm Công ty ký thỏa thuận với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô Thị Ngọc Viễn Đông – chủ đầu tư dự án Khu Cảng Nhà Rông – Khánh Hội theo Quyết định chủ trương đầu tư số 6815/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cũng đã tạm nộp cho giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020 tại Cảng Tân Thuận1, Tân Thuận2 (Tân Thuận Đông) theo thông báo của cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thuế Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập Báo cáo này, Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc phải nộp số tiền thuê đất này.”*

Đây là các ý kiến nhấn mạnh đã được nêu tại các Báo cáo tài chính các năm trước do phương án sử dụng đất của Cảng Sài Gòn chưa được phê duyệt dẫn tới việc xác định tiền thuê đất, thuế đất phải nộp hàng năm chưa phù hợp, đồng thời Cảng Sài Gòn chưa hoàn tất công tác quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần. Bên cạnh đó, Cảng Sài Gòn đang chờ phê duyệt các khoản chi phí di dời, hỗ trợ di dời theo Quyết định số 46/2010/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 về công tác di dời khu cảng Nhà Rông-Khánh Hội.

Ngoài ra, năm nay kiểm toán viên nhấn mạnh thêm nội dung: *“Như đã trình bày tại Thuyết minh số 09 (5) và số 20 (5) - Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2024, Báo cáo tài chính riêng của Công ty phản ánh khoản Phải thu Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP - PSA (“SP-PSA”) số tiền 11.880.000 USD (tương đương 299.981.880.000 đồng) và khoản phải trả Công ty PSA Viet Nam Pte., Ltd (“PSA”) với cùng số tiền theo hợp đồng SP-PSA vay cổ đông năm 2008 và hợp đồng vay giữa các cổ đông vào tháng 08/2008. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các bên để thống nhất kỹ lại phụ lục hợp đồng và cơ sở tính số lãi phải thu và lãi phải trả tương ứng”. Ý kiến nhấn mạnh lưu ý người đọc việc ghi nhận lãi khoản phải thu Công ty SP-PSA và ghi nhận khoản lãi vay phải trả Công ty PSA lũy kế đến hết năm 2024.*

Các vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến của kiểm toán viên *“Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng”*

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo tài chính năm 2024 của Cảng Sài Gòn đã kiểm toán, Ban Kiểm soát thống nhất rằng:

- Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất, BDH Cảng Sài Gòn đã tuân thủ theo Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty mẹ Cảng Sài Gòn tại 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát được lập cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2024. Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty mẹ Cảng Sài Gòn. Các số dư, thu nhập và chi phí từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

## 5.2. Tài sản, nguồn vốn của Cảng Sài Gòn

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán, Ban Kiểm soát lập bảng tóm tắt tài sản, nguồn vốn như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

| Stt      | Chỉ tiêu                        | Báo cáo tài chính riêng  |                          | Báo cáo tài chính hợp nhất |                          |
|----------|---------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------------------|--------------------------|
|          |                                 | Tại ngày 31/12/2024      | Tại ngày 01/01/2024      | Tại ngày 31/12/2024        | Tại ngày 01/01/2024      |
| <b>A</b> | <b>Tài sản</b>                  | <b>5.658.030.983.727</b> | <b>5.246.712.617.955</b> | <b>5.757.195.334.793</b>   | <b>5.366.625.020.386</b> |
| I        | Tài sản ngắn hạn                | 1.448.508.273.601        | 958.730.868.543          | 1.634.192.021.174          | 1.162.444.989.312        |
| II       | Tài sản dài hạn                 | 4.209.522.710.126        | 4.287.981.749.412        | 4.123.003.313.619          | 4.204.180.031.074        |
| <b>B</b> | <b>Nguồn vốn</b>                | <b>5.658.030.983.727</b> | <b>5.246.712.617.955</b> | <b>5.757.195.334.793</b>   | <b>5.366.625.020.386</b> |
| I        | Nợ phải trả                     | 2.606.219.986.381        | 2.277.977.136.661        | 2.880.694.152.328          | 2.522.832.265.851        |
| 1        | Nợ ngắn hạn                     | 734.971.661.741          | 429.229.524.152          | 767.478.688.526            | 415.389.351.122          |
| 2        | Nợ dài hạn                      | 1.871.248.324.640        | 1.848.747.612.509        | 2.113.215.463.802          | 2.107.442.914.729        |
| II       | Vốn chủ sở hữu. Trong đó:       | 3.051.810.997.346        | 2.968.735.481.294        | 2.876.501.182.465          | 2.843.792.754.535        |
| 1        | Vốn góp của chủ sở hữu          | 2.162.949.610.000        | 2.162.949.610.000        | 2.162.949.610.000          | 2.162.949.610.000        |
| 2        | Quỹ đầu tư phát triển           | 304.706.393.550          | 124.706.393.550          | 307.875.725.899            | 127.875.725.899          |
| 3        | LN sau thuế chưa phân phối      | 584.154.993.796          | 583.334.011.715          | 178.766.808.747            | 364.940.333.529          |
| 4        | Lợi ích cổ đông không kiểm soát |                          |                          | 171.187.965.807            | 151.103.324.349          |

Nhận xét:

• Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Cảng Sài Gòn theo Báo cáo tài chính riêng tại 31/12/2024 là 5.658 tỷ đồng, tăng 411 tỷ đồng so với ngày đầu năm. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn giảm 489 tỷ đồng do tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 222 tỷ đồng, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 285 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn khác giảm 14 tỷ đồng, hàng tồn kho giảm 3 tỷ.

- Tài sản dài hạn giảm 78 tỷ đồng do các khoản phải thu dài hạn giảm 126 tỷ đồng tỷ đồng, tài sản cố định và bất động sản đầu tư giảm 20 tỷ đồng, đầu tư tài chính dài hạn tăng 74 tỷ đồng, tài sản dài hạn khác giảm 4 tỷ đồng.

- Nợ phải trả tăng 328 tỷ đồng do nợ ngắn hạn tăng 305 tỷ đồng, nợ dài hạn tăng 23 tỷ đồng. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu vẫn ở mức an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán.

- Vốn chủ sở hữu tăng 83 tỷ đồng so với đầu năm.

• Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Cảng Sài Gòn theo Báo cáo tài chính Hợp nhất tại 31/12/2024 là 5.757 tỷ đồng tăng 390 tỷ đồng so với ngày đầu năm. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng 471 tỷ đồng, do tiền các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 218 tỷ đồng, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 267 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn giảm 81 tỷ đồng, do các khoản phải thu dài hạn giảm 102 tỷ đồng, tài sản cố định và bất động sản đầu tư tăng 159 tỷ đồng, tài sản dở dang dài hạn giảm 310 tỷ đồng, đầu tư tài chính dài hạn tăng 176 tỷ đồng, tài sản dài hạn khác giảm 4 tỷ đồng.

- Nợ phải trả tăng 358 tỷ đồng do nợ ngắn hạn tăng 352 tỷ đồng, nợ dài hạn tăng 6 tỷ đồng

- Vốn chủ sở hữu hợp nhất là 2.876 tỷ đồng tăng 33 tỷ đồng so với đầu năm.

### 5.3. Kết quả kinh doanh năm 2024

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán, Ban Kiểm soát lập bảng tổng hợp kết quả kinh doanh như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

| Stt        | Chỉ tiêu                          | Báo cáo tài chính riêng  |                        | Báo cáo tài chính hợp nhất |                          |
|------------|-----------------------------------|--------------------------|------------------------|----------------------------|--------------------------|
|            |                                   | Năm 2024                 | Năm 2023               | Năm 2024                   | Năm 2023                 |
| <b>I</b>   | <b>Tổng doanh thu</b>             | <b>1.275.743.668.987</b> | <b>947.309.761.740</b> | <b>1.388.586.098.250</b>   | <b>1.035.411.947.418</b> |
| 1          | Doanh thu thuần                   | 970.605.010.701          | 854.374.690.726        | 1.105.567.526.595          | 942.456.102.174          |
| 2          | Doanh thu tài chính               | 288.127.029.996          | 80.133.337.866         | 265.468.378.434            | 78.470.822.600           |
| 3          | Thu nhập khác                     | 17.011.628.290           | 12.801.733.148         | 17.550.193.221             | 14.485.022.644           |
| <b>II</b>  | <b>Tổng chi phí</b>               | <b>937.954.864.374</b>   | <b>557.845.575.531</b> | <b>1.268.011.004.546</b>   | <b>714.713.468.377</b>   |
| 1          | Giá vốn                           | 587.927.021.131          | 554.724.957.470        | 780.767.026.092            | 621.200.238.962          |
| 2          | Chi phí tài chính                 | 136.828.314.673          | (60.610.843.789)       | 210.950.300.383            | 6.739.635.688            |
| 3          | Chi phí quản lý                   | 202.351.663.522          | 41.647.275.732         | 235.026.294.264            | 64.525.970.680           |
| 4          | Chi phí khác                      | 10.847.865.048           | 22.084.186.118         | 41.267.383.807             | 22.247.623.047           |
| <b>III</b> | <b>Lãi trong công ty LDLK</b>     |                          |                        | <b>103.962.302.751</b>     | <b>42.356.954.340</b>    |
| <b>IV</b>  | <b>Tổng LN kế toán trước thuế</b> | <b>337.788.804.613</b>   | <b>389.464.186.209</b> | <b>224.537.396.455</b>     | <b>363.055.433.372</b>   |

Nhận xét:

- Đối với Báo cáo tài chính riêng: Năm 2024, tổng doanh thu thực hiện là 1.275 tỷ đồng tăng 328 tỷ đồng tương đương tăng 35% so với thực hiện năm 2023. Chi phí thực hiện là 938 tỷ đồng, tăng 380 tỷ đồng tương đương tăng 68% so với năm 2023, dẫn đến lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024 thấp hơn năm 2023.

Trong tổng doanh thu thì doanh thu cung cấp dịch vụ tăng 116 tỷ đồng tương đương tăng 14%; doanh thu tài chính tăng 208 tỷ đồng tương đương tăng 260% (do Cảng Sài Gòn nhận lãi cho SP-PSA vay theo hợp đồng vay cổ đông 2008 số tiền 146,4 tỷ đồng, các năm trước chưa ghi nhận, lãi chênh lệch tỷ giá tăng 37 tỷ đồng và cổ tức tăng 22 tỷ đồng) và thu nhập khác tăng 4 tỷ đồng.

Trong tổng chi phí thì giá vốn tăng 33 tỷ đồng tương đương tăng 6%, chi phí tài chính tăng 197 tỷ đồng tương đương tăng 386% (do ghi nhận lãi vay PSA theo hợp đồng vay cổ đông 2008 số tiền 188,7 tỷ đồng, các năm trước chưa ghi nhận), chi phí khác giảm 11 tỷ đồng tương đương giảm 51%.

- Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất: Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.388 tỷ đồng tăng 353 tỷ đồng tương đương tăng 34% so với năm 2023 (trong đó doanh thu tài chính tăng 187 tỷ đồng tương đương tăng 238%, doanh thu cung cấp dịch vụ tăng 163 tỷ đồng tương đương tăng 17%); Tổng chi phí thực hiện là 1.268 tỷ đồng, tăng 553 tỷ đồng tương đương tăng 77% so với năm 2023 (trong đó chi phí tài chính tăng 204 tỷ đồng do chi phí lãi vay của công ty mẹ tăng 188,7 tỷ đồng như nêu ở trên, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 170 tỷ đồng do không được hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi 137 tỷ đồng như năm 2023)

Lãi (lỗ) trong công ty liên doanh liên kết năm 2024 là 104 tỷ đồng tăng 62 tỷ đồng so với năm 2023 do tại Công ty TNHH doanh dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn – SSA tăng 10 tỷ đồng, tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA tăng 43 tỷ đồng, tại Công ty cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải tăng 10 tỷ đồng.

#### **5.4. Dòng tiền của Cảng Sài Gòn**

- Tiền và tương đương tiền tại ngày 31/12/2024 là 461,8 tỷ đồng, cùng kỳ năm trước là 361,4 tỷ đồng. Dòng tiền thuần trong năm 2024 dương 100 tỷ đồng, (năm 2023 dương 200 tỷ đồng). Trong đó:

+ Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh dương 124,7 tỷ đồng (năm 2023 dương 450,6 tỷ đồng) chủ yếu do tăng các khoản phải thu, giảm hoàn nhập dự phòng.

+ Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư năm 2024 dương 13,3 tỷ đồng (năm 2023 dương 91,2 tỷ đồng) do trong năm dòng tiền chi mua các công cụ và dòng tiền bán lại các công cụ nợ đều giảm.

+ Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính năm 2024 âm 37,8 tỷ đồng (năm 2023 âm 341,3 tỷ đồng) do chi trả nợ gốc vay giảm.

- Tại 31/12/2024, Cảng Sài Gòn có các khoản tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng là 284,2 tỷ đồng, cùng kỳ năm trước là 162,7 tỷ đồng.

#### **6. Các nội dung khác**



**a. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó**

Trong năm 2024, các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, BDH, BKS và người có liên quan chủ yếu là các phát sinh về chi trả tiền lương, thù lao. Chi tiết về tổng thu nhập của thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD, BKS được trình bày ở mục 36. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan, trang 60 trên Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán.

**b. Về giao dịch giữa Cảng Sài Gòn với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là người sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

Trong năm 2024, không phát sinh các giao dịch giữa Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

**7. Đề xuất, kiến nghị**

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT, TGD lưu ý một số nội dung sau:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế quy định nội bộ phù hợp với pháp luật hiện hành và đặc thù của Công ty để việc thực thi đảm bảo tính tuân thủ, thống nhất và hiệu quả hơn.

- Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu tổ chức, vận hành các trung tâm điều hành sản xuất hiệu quả. Hoàn thành việc triển khai trả lương theo 3Ps để cải thiện hiệu quả hoạt động, đảm bảo quyền lợi và nâng cao động lực cho người lao động.

- Rà soát, hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai phương thức huy động vốn, hoạt động đầu tư các dự án lớn đảm bảo tiến độ đặt ra.

- Tiếp tục làm việc với các cấp có thẩm quyền để đẩy nhanh việc phê duyệt phương án sử dụng đất, xác định tiền thuê đất phù hợp, xác định đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; đồng thời theo bám các cấp có thẩm quyền để sớm xác định cụ thể mức hỗ trợ di dời khu Nhà Ròng –Khánh Hội (đã triển khai theo Quyết định số 46/2010/QĐ-TTg ngày 24/6/2010)

- Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; thực hiện chiến lược 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGD Cty;
- Lưu: VT, BKS



Số: 295/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

**TỜ TRÌNH****Về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025  
của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được kiểm toán; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Cảng Sài Gòn) Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả như sau:

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:**

| Stt       | Chỉ tiêu                | ĐVT        | Năm 2023  | Kế hoạch 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ TH/Kh | Tỷ lệ so cùng kỳ |
|-----------|-------------------------|------------|-----------|---------------|--------------------|-------------|------------------|
| <b>I</b>  | <b>Công ty mẹ</b>       |            |           |               |                    |             |                  |
| 1         | Sản lượng               | Tấn        | 8.648.836 | 9.050.000     | 9.972.242          | 110%        | 115%             |
|           | Container               | Teu        | 230.771   | 190.000       | 248.000            | 131%        | 107%             |
| 2         | Doanh thu               | Triệu đồng | 947.310   | 973.870       | 1.275.743          | 131%        | 135%             |
| 3         | Lợi nhuận               | Triệu đồng | 389.464   | 238.109       | 337.788            | 142%        | 87%              |
| <b>II</b> | <b>Công ty hợp nhất</b> |            |           |               |                    |             |                  |
| 1         | Sản lượng               | Tấn        | 8.648.836 | 9.250.000     | 10.250.176         | 111%        | 119%             |
|           | Container               | Teu        | 230.771   | 190.000       | 248.000            | 131%        | 107%             |
| 2         | Doanh thu               | Triệu đồng | 1.035.412 | 1.100.340     | 1.388.586          | 126%        | 134%             |
| 3         | Lợi nhuận               | Triệu đồng | 363.055   | 237.329       | 224.537            | 95%         | 62%              |

**I. Về sản lượng**

Sản lượng thực hiện năm 2024 đạt 9,9 triệu tấn, tăng 15% so với cùng kỳ (tương đương tăng 1,323 triệu tấn), đạt 110% kế hoạch năm, trong đó:

- Hàng sắt thép: thực hiện 4,4 triệu tấn đạt 130% so cùng kỳ.

- Hàng container: Sản lượng đạt 248.000 teus, đạt 107% so cùng kỳ (tương đương tăng gần 18.000 teus), đạt 131% so với kế hoạch năm 2024.

- Hàng phân bón: đạt 522.000 tấn (ở cả 2 khu vực TP.HCM và Hiệp Phước) đạt 96% so với cùng kỳ.

Nhìn chung năm 2024, thị trường hàng hóa trong khu vực quận 7 có tăng trưởng, trong đó hàng sắt thép ngoại tăng 24%, sắt thép nội địa tăng 9%, container tương đương, phân bón tăng 35% so với cùng kỳ.

Thị phần các mặt hàng của cảng vẫn giữ ổn định và có tăng trưởng so với cùng kỳ: sắt thép đạt 38% tăng 2%, sắt thép nội địa đạt 100%, container đạt 24% tăng 2%, riêng hàng phân bón đạt 18% giảm 5% so với cùng kỳ.

## 2. Về doanh thu

Doanh thu năm 2024 đạt 1.275,743 tỷ đồng đạt 137% so cùng kỳ và 131% so kế hoạch năm; trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm 76%.

## 3. Về lợi nhuận

Lợi nhuận năm 2024 công ty mẹ đạt 337,788 tỷ đồng đạt 87% so cùng kỳ (do Năm 2024 phát sinh chi phí giải quyết nguồn kinh phí hỗ trợ thêm cho người lao động tự nguyện thôi việc và người lao động phải thôi việc do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động của Cảng Sài Gòn (tương đương 15 tỷ đồng), ngoài ra còn ảnh hưởng tiền thuê đất và thuế, tuy nhiên so với kế hoạch ĐHCĐ đã giao năm 2024 Công ty đã đạt 142%.

## 4. Về nộp ngân sách

Cảng Sài Gòn đảm bảo việc kê khai báo cáo thuế và các khoản nộp ngân sách đúng thời gian quy định và định kỳ kiểm tra việc cấp phát sử dụng hóa đơn của các đơn vị phụ thuộc, báo cáo sử dụng hóa đơn tự in ấn phát hành với Cơ quan Thuế theo luật định.

## 5. Hoạt động của các Công ty góp vốn và Công ty liên doanh

- *Đối với Công ty liên doanh:* Năm 2024 các Công ty liên doanh đều có hiệu quả tốt; hoàn thành vượt kế hoạch năm. Mặc dù có nhiều biến động do ảnh hưởng của chiến tranh, khủng hoảng tại Biển đỏ từ cuối năm 2023 nhưng các hãng tàu vẫn tin tưởng và đưa tàu về các cảng tại Việt Nam. Tại SSIT năm 2024 đã tiếp nhận service mới từ MSC vào ngày 19/7/2024. Cảng SP-PSA thực hiện chuyển đổi hoạt động tập trung khai thác hàng rời. Cảng CMIT hoạt động nỗ lực và đạt hiệu quả cao trong 6 tháng cuối năm.

| ĐƠN VỊ  | ĐVT        | TH 2023   | KH 2024   | TH 2024   | So sánh (%) |                   |
|---|------------|-----------|-----------|-----------|-------------|-------------------|
|   |            |           |           |           | TH/ KH 2024 | TH so với cùng kỳ |
| <b>Công ty LDDV Container Quốc tế CSG - SSA (SSIT)</b>    |            |           |           |           |             |                   |
| Doanh thu   | Triệu đồng | 791.346   | 778.443   | 921.855   | 118%        | 116%              |
| LNTT  | Triệu đồng | 179.222   | 156.882   | 202.977   | 129%        | 113%              |
| <b>Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA (SP-PSA)</b>          |            |           |           |           |             |                   |
| Doanh thu   | Triệu đồng | 237.477   | 322.359   | 360.008   | 112%        | 152%              |
| LNTT  | Triệu đồng | (42.806)  | 11.438    | 74.945    | 655%        | 127%              |
| <b>Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Cái Mép (CMIT)</b> |            |           |           |           |             |                   |
| Doanh thu   | Triệu đồng | 763.221   | 766.924   | 1.281.244 | 167%        | 168%              |
| LNTT  | Triệu đồng | (175.652) | (131.982) | 134.186   | 202%        | 176%              |
| <b>Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)</b>        |            |           |           |           |             |                   |
| Doanh thu   | Triệu đồng | 189.458   | 264.000   | 267.576   | 101%        | 141%              |
| LNTT  | Triệu đồng | (32.730)  | 1.390     | 19.334    | 1391%       | 104%              |
| <b>Công ty TNHH Korea Express</b>                         |            |           |           |           |             |                   |

| ĐƠN VỊ                      | ĐVT        | TH 2023 | KH 2024 | TH 2024 | So sánh (%) |                   |
|-----------------------------|------------|---------|---------|---------|-------------|-------------------|
|                             |            |         |         |         | TH/ KH 2024 | TH so với cùng kỳ |
| <b>Cảng Sài Gòn (Korea)</b> |            |         |         |         |             |                   |
| Doanh thu                   | Triệu đồng | 61.163  | 63.970  | 69.400  | 108%        | 113%              |
| LNTT                        | Triệu đồng | 6.012   | 5.610   | 7.246   | 129%        | 121%              |

Đối với các Công ty có vốn góp chi phối của Cảng Sài Gòn: 02 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch giao. 03 công ty chưa đạt kế hoạch, trong đó ngoài việc nguồn hàng chưa ổn định còn ảnh hưởng chi phí tiền thuê đất và thuế đất.

| Đơn vị   | ĐVT        | TH 2023 | KH 2024 | TH 2024  | So sánh (%)       |                         |
|--|------------|---------|---------|----------|-------------------|-------------------------|
|  |            |         |         |          | Tỷ lệ TH/ KH 2024 | Tỷ lệ TH so với cùng kỳ |
| <b>Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn</b>              |            |         |         |          |                   |                         |
| Doanh thu  | Triệu đồng | 92.794  | 97.777  | 104.337  | 107%              | 112%                    |
| LNTT   | Triệu đồng | 4.840   | 4.824   | 5.962    | 124%              | 123%                    |
| <b>Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn</b>    |            |         |         |          |                   |                         |
| Doanh thu  | Triệu đồng | 14.940  | 23.180  | 11.295   | 49%               | 76%                     |
| LNTT   | Triệu đồng | -198    | 1.042   | -9.306   | -993%             | -4700%                  |
| <b>Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ Cảng Sài Gòn</b> |            |         |         |          |                   |                         |
| Doanh thu  | Triệu đồng | 43.658  | 46.983  | 48.331   | 103%              | 111%                    |
| LNTT   | Triệu đồng | 3.026   | 4.965   | 3.319    | 67%               | 110%                    |
| <b>Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước</b>                   |            |         |         |          |                   |                         |
| Doanh thu  | Triệu đồng | 68.949  | 61.507  | 56.009   | 91%               | 81%                     |
| LNTT   | Triệu đồng | 784     | -71.177 | -115.733 | -263%             | -14862%                 |
| <b>Công ty Cổ phần Logistics Cảng Sài Gòn</b>                      |            |         |         |          |                   |                         |
| Doanh thu  | Triệu đồng | 25.925  | 36.987  | 32.519   | 88%               | 125%                    |
| LNTT   | Triệu đồng | -1.389  | 1.053   | -1.142   | -208%             | 122%                    |



## 6. Về tình hình công nợ phải thu năm 2024

Công nợ đầu năm 2024 là 283 tỷ đến cuối năm 2024 là 279,2 tỷ đồng. Công nợ khó đòi đang được khởi kiện 20 tỷ đồng.

## 7. Công tác thoái vốn

Về kế hoạch thoái vốn tại các Doanh nghiệp có vốn góp chi phối và các khoản đầu tư khác đã được ĐHCĐ năm 2024 thông qua, đã hoàn thành thoái vốn 1 công ty, còn lại chuyển sang năm 2025 tiếp tục triển khai thực hiện.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.

### 1. Dự báo tình hình năm 2025:

a) Tình hình thế giới:

WTO dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục tăng trưởng vừa phải trong 2 năm tới, lần lượt đạt tốc độ tăng trưởng 2,6% và 2,7% trong các năm 2024 và 2025; suy thoái kinh tế toàn cầu đã giảm bớt.

Tuy nhiên căng thẳng địa chính trị vẫn đang tiếp diễn, đặc biệt là do xung đột giữa Israel-Hamas và xung đột Nga-Ukraine, có nguy cơ khiến tăng trưởng kinh tế yếu hơn.

b) Tình hình trong nước:

Tình hình kinh tế Việt Nam được xây dựng theo 2 kịch bản:

- Kịch bản 1, dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2025 khoảng 6,5-7%, lạm phát khoảng 4-4,5%. Dự báo này được đưa ra dựa trên cơ sở tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn ở mức thấp; môi trường vĩ mô toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro.

- Kịch bản 2, dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2025 khoảng 7-7,5%, lạm phát khoảng 4,5%. Đây là mức tăng trưởng khá cao và chỉ có thể đạt được với dự kiến tình hình thế giới, các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của Việt Nam chuyển biến tích cực hơn so với dự báo; sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp của Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ hơn.

Kịch bản tăng trưởng 6,5-7% được cho là phù hợp trong bối cảnh tình hình thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi và cơ hội.

## 2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

| STT | Chỉ tiêu                             | ĐVT         | Công ty mẹ | Hợp nhất   |
|-----|--------------------------------------|-------------|------------|------------|
| 1   | Sản lượng                            | Tấn         | 10.670.000 | 11.170.000 |
|     | <i>Trong đó, sản lượng container</i> | <i>Teus</i> | 248.000    | 269.000    |
| 2   | Doanh thu                            | Triệu đồng  | 1.178.000  | 1.428.000  |
| 3   | Lợi nhuận                            | Triệu đồng  | 310.000    | 316.000    |

## 3. Về cổ tức:

Năm 2025, tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn sẽ trình ĐHCĐ xem xét.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Cường**

Số: 296/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Về Kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng công trình năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa phương tiện thiết bị năm 2024 và kế hoạch đầu tư xây dựng, phương tiện thiết bị năm 2025 như sau:

### I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ 2024:

Căn cứ Nghị quyết số 226/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 28/03/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Cảng Sài Gòn) báo cáo việc thực hiện đầu tư như sau:

*DVT: triệu đồng*

| Danh mục đầu tư          | Kế hoạch 2024 |          | Thực hiện 2024 |          | Tỷ lệ thực hiện |          |
|--------------------------|---------------|----------|----------------|----------|-----------------|----------|
|                          | Đầu tư        | Sửa chữa | Đầu tư         | Sửa chữa | Đầu tư          | Sửa chữa |
| (1) Phương tiện thiết bị | 104.490       | 68.242   | 3.960          | 54.297   | 4%              | 80%      |
| (2) Đầu tư xây dựng      | 99.698        | 56.269   | 23.502         | 30.802   | 24%             | 55%      |
| Tổng cộng                | 204.188       | 124.511  | 27.462         | 85.099   | 13,4%           | 68%      |

#### 1. Công tác thực hiện đầu tư mua sắm năm 2024.

Tổng giá trị đầu tư năm 2024 đạt 13,4% so với kế hoạch đăng ký, trong đó đầu tư thiết bị đạt 4%; đầu tư xây dựng công trình đạt 24%, tỷ lệ thực hiện đạt thấp so với kế hoạch do trong năm có ba hạng mục không thực hiện và chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2025, cụ thể: (i) bổ sung thiết bị cho Công ty Cổ Phần CSG-HP từ đầu tư chuyển sang thuê; (ii) Phần mềm RORO cho bến Cảng Sài Gòn- Hiệp Phước, (iii) Xe cuốc cần dài cho Chi Nhánh BRVT, năm hạng mục còn lại tỷ lệ thực hiện 100%.

Đối với việc thực hiện đầu tư xây dựng công trình năm 2024 một số hạng mục trọng điểm phục vụ khai thác đã hoàn thành như mở đường vào bãi container, mở rộng cầu dẫn Tân Thuận 2 và một số hạng mục khác.

#### 2. Công tác sửa chữa.

Sửa chữa thiết bị và xây dựng công trình cảng đạt 68% so với mức đăng ký 2024 các hạng mục thực hiện: nâng nền đường, bãi tại Tân Thuận, cải tạo khu Tân Thuận 2, cải tạo văn phòng tại các khu vực trong cảng, sửa chữa nâng cấp thiết bị phương tiện phục vụ khai thác, tổng mức thực hiện là 85 tỷ đồng.

## II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ, XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NĂM 2025

### 1. Kế hoạch đầu tư phương tiện thiết bị, xây dựng công trình:

*ĐVT: triệu đồng*

| Stt              | Hạng mục đầu tư      | Kế hoạch 2025  |                | Cộng           |
|------------------|----------------------|----------------|----------------|----------------|
|                  |                      | Đầu tư         | Sửa chữa       |                |
| 1                | Phương tiện thiết bị | 16.190         | 61.614         | <b>77.804</b>  |
| 2                | Đầu tư xây dựng      | 87.962         | 76.581         | <b>164.543</b> |
| <b>Tổng cộng</b> |                      | <b>104.152</b> | <b>138.195</b> | <b>242.347</b> |

*Đính kèm: - Phụ lục 1: Kế hoạch xây dựng công trình năm 2025*

*- Phụ lục 2: Kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị năm 2025*

#### 1.1. Kế hoạch đầu tư mới:

**a) Phương tiện thiết bị:** Tổng giá trị đầu tư mới năm 2025 khoảng 16,190 tỷ đồng. Các thiết bị đăng ký đầu tư trong năm tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể:

+ 03 xe nâng 13 tấn tại khu vực Trung tâm khai thác Tân Thuận.

+ Đóng mới 2 phao dự trữ và mua mới xe điện cho Trung tâm Khai thác Dịch vụ Hàng hải.

+ Đầu tư một xe bán tải, một xe 29 chỗ và thay mới thang máy Văn phòng Điều hành Cảng Sài Gòn.

#### **b) Về Xây dựng công trình:**

Tổng giá trị đầu tư mới xây dựng công trình trong năm 2025 dự kiến là 87,962 tỷ đồng. Cụ thể:

+ Tiếp tục thực hiện mở rộng 2 cầu dẫn Khu Tân Thuận 2; Dự án Cảng Trung chuyển Quốc tế Cần giờ và Cảng tàu khách quốc tế NRKH ( đây là các hạng mục chuyển từ năm 2024 ), kế hoạch năm 2025 đầu tư Bãi kho 1; đầu tư Hạ tầng kỹ thuật; Hệ thống đường bãi; cải tạo Cổng vào Khu Tân Thuận 2, cải tạo bến phao TL 6-8, Cảng thủy nội địa tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh - ICD một số hạng mục khác.. đa số các hạng mục đều tập trung trọng điểm cho khai thác phục vụ hoạt động kinh doanh 2025 của Công ty.

#### 1.2. Các hạng mục chi phí sửa chữa:

##### **a) Trang thiết bị:**

Tổng giá trị sửa chữa trang thiết bị năm 2025 là 61,614 tỷ đồng. Các hạng mục chủ yếu bao gồm: sửa chữa, thay thế thiết bị các xe nâng, cần cầu tại các đơn vị, chi nhánh công tác bảo trì sửa chữa được thường xuyên kiểm tra tránh ảnh hưởng đến hoạt động khai thác. Thực hiện đăng kiểm các tàu lai theo qui định của nhà nước và sửa chữa các tàu để đảm bảo điều kiện hoạt động.

##### **b) Xây dựng công trình:**

Tổng giá trị là 76.581 tỷ đồng. Các công trình chủ yếu là sửa chữa các kho, bãi khu vực Cảng Tân Thuận (bến Tân Thuận 2 để tăng khả năng chất xếp hàng hóa; tăng khả năng tiếp nhận tàu khi cầu Thủ Thiêm chuẩn bị khởi công xây dựng), dặm vá khu vực hoạt động xếp dỡ để tăng khả năng khai thác bãi và nạo vét các cầu tàu để tăng khả năng tiếp nhận tàu; sửa chữa khu vực văn phòng số 3 Nguyễn Tất Thành như Hội trường, khu làm việc ..

**2. Về nguồn vốn đầu tư:** sử dụng nguồn vốn tự bổ sung của Cảng Sài Gòn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa phương tiện thiết bị và xây dựng năm 2025 như trên.

Trân trọng kính trình./.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Cường**





**PHỤ LỤC 1:**  
**KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 2025**  
(Đính kèm Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày tháng 3 năm 2025  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn)

ĐVT: Triệu đồng

| TT         | Tên dự án  | Số lượng | Đvt            | Đầu tư        | Sửa chữa      | Tổng cộng     |
|------------|--|----------|----------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>I</b>   | <b>Trung tâm Khai Thác Tân Thuận</b>                         |          |                | <b>34.542</b> | <b>25.742</b> | <b>60.284</b> |
| <b>A</b>   | <b>Đầu tư mới</b>  |          |                | <b>34.542</b> |               | <b>34.542</b> |
| 1          | Các dự án chuyển từ 2024                                     |          |                | 11.300        |               |               |
| 1          | Mở rộng 2 cầu dẫn Khu Tân Thuận 2                            | 908,4    | m <sup>2</sup> | 11.300        |               |               |
| 2          | Kế hoạch 2025  |          |                | 23.242        |               |               |
| a          | Cảng Tân Thuận 1   |          |                |               |               |               |
| 1          | Mở rộng Cổng cảng Tân Thuận (cổng A)                         |          |                | 4.000         |               |               |
| b          | Cảng Tân Thuận 2   |          |                |               |               |               |
| 1          | Cải tạo cổng vào khu Tân Thuận 2                             | 672      | m <sup>2</sup> | 4.500         |               |               |
| 2          | Bãi kho 1  | 2100     | m <sup>2</sup> | 6.000         |               |               |
| 3          | Hạ tầng kỹ thuật   |          |                | 1.542         |               |               |
| 4          | Tháo dỡ kho 2, kho 3, hạ nền kho làm mặt bãi chứa hàng       |          |                | 4.200         |               |               |
| 5          | Quy hoạch lại hệ thống đường bãi                             |          |                | 3.000         |               |               |
| <b>B</b>   | <b>Sửa chữa: Sửa chữa dặm vá đường nội bộ; cầu cảng; ...</b> |          |                |               | <b>25.742</b> | <b>25.742</b> |
| <b>II</b>  | <b>Trung Tâm điều hành Khai thác khu vực NRKH</b>            |          |                | -             | <b>9.233</b>  | <b>9.233</b>  |
| A          | Đầu tư mới   |          | triệu đồng     |               |               |               |
| B          | Sửa chữa: Sửa chữa dặm vá đường nội bộ; cầu cảng; ...        |          |                |               | <b>6.000</b>  | <b>6.000</b>  |
|            | <b>Khu vực DVHH</b>  |          |                | -             | <b>3.233</b>  | <b>3.233</b>  |
| A          | Đầu tư mới   |          |                | -             | -             | -             |
| B          | Sửa chữa: Sửa chữa dặm vá đường nội bộ; cầu cảng; ...        |          |                |               | <b>3.233</b>  | <b>3.233</b>  |
| <b>III</b> | <b>Trung Tâm KT Bà Rịa Vũng Tàu</b>                          |          |                | <b>0</b>      | <b>11.695</b> | <b>11.695</b> |

|    |   |  |               |               |               |                |
|----|---|--|---------------|---------------|---------------|----------------|
| A  | Đầu tư mới  |  | triệu<br>đồng |               |               |                |
| B  | Sửa chữa: Sửa chữa dầm và đường nội bộ;<br>cầu cảng; ...    |  |               |               | 11.695        |                |
| IV | Văn phòng chính   |  |               | 53.420        | 29.911        | 83.331         |
| A  | Đầu tư mới  |  |               | 53.420        | -             | -              |
| I  | Các dự án chuyển từ 2024                                    |  |               | 44.920        | -             | -              |
| 1  | Cảng tàu khách quốc tế Nhà Rồng Khánh<br>Hội                |  |               | 500           |               |                |
| 2  | Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ                           |  |               | 44.420        |               |                |
| II | Kế hoạch 2025   |  |               | 8.500         |               |                |
| 1  | Cảng thủy nội địa tại huyện Bến Cầu, tỉnh<br>Tây Ninh - ICD |  |               | 500           |               |                |
| 2  | Cải tạo bến phao TL 6-8,                                    |  |               | 8.000         |               |                |
| B  | Sửa chữa: duy tu công trình                                 |  |               |               | 29.911        |                |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>  |  |               | <b>87.962</b> | <b>76.581</b> | <b>164.543</b> |

971  
 3 TY  
 HÂN  
 AI GÒ  
 HỒ CH

**PHỤ LỤC 2:**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ SỬA CHỮA TRANG THIẾT BỊ NĂM 2025**

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày tháng 3 năm 2025  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn)

ĐVT: Triệu đồng

| TT         | Tên dự án   | Số lượng | ĐVT   | Hạng mục thực hiện | Đầu tư | Sửa chữa | Tổng cộng |
|------------|---|----------|-------|--------------------|--------|----------|-----------|
|            |   |          |       |                    | (1)    | (2)      | =(1)+(2)  |
| <b>I</b>   | <b>Trung Tâm Điều hành Khai Thác khu vực Tân Thuận</b>                          |          |       |                    | 8.940  | 48.880   | 57.820    |
| <b>A</b>   | <b>Đầu tư mới</b>   |          |       |                    | 8.940  | -        | 8.940     |
| I          | Các dự án chuyển từ 2024  |          |       |                    |        |          |           |
|            | <i>Không có</i>   |          |       |                    |        |          |           |
| II         | Kế hoạch 2025   |          |       |                    |        |          |           |
| 1          | Xe nâng 13 tấn  | 3        | chiếc |                    | 8.940  |          |           |
| <b>B</b>   | <b>Sửa chữa: Sửa chữa cầu, xe nâng, đầu kéo ...</b>                             |          |       |                    |        | 48.880   | 48.880    |
| <b>II</b>  | <b>Trung Tâm điều hành Khai thác khu vực Nhà Rông Khánh Hội</b>                 |          |       |                    | 1.820  | 4.104    | 5.924     |
| 1          | Đầu tư mới  |          |       |                    | -      |          |           |
| 2          | Sửa chữa: Sửa chữa cầu, xe nâng, đầu kéo ...                                    |          |       |                    |        | 1.534    |           |
|            | <b>Khu vực DVHH</b>   |          |       |                    | 1.820  | 2.570    | 4.390     |
| <b>A</b>   | <b>Mua mới</b>  |          |       |                    | 1.820  |          |           |
| 1          | Các dự án chuyển từ năm 2024  |          |       |                    |        |          |           |
| 2          | Kế hoạch năm 2025   |          |       |                    | 1.820  |          |           |
| 2.1        | Mua mới xe điện   | 1        |       | Mua mới xe điện    | 320    |          |           |
| 2.2        | Đóng mới 2 phao dự trữ  |          |       |                    | 1.500  |          |           |
| <b>B</b>   | <b>Sửa chữa: Sửa chữa, đăng kiểm các phao; Sửa chữa các thiết bị tòa nhà VP</b> |          |       |                    |        | 2.570    |           |
| <b>III</b> | <b>Trung Tâm điều hành khai thác khu vực Bà Rịa Vũng Tàu</b>                    |          |       |                    | -      | 4.490    | 4.490     |
| <b>A</b>   | <b>Mua mới</b>  |          |       |                    | -      |          |           |
| 1          | Các dự án chuyển từ 2024  |          |       |                    |        |          |           |
| 2          | Kế hoạch 2025   |          |       |                    |        |          |           |
| <b>B</b>   | <b>Sửa chữa: Sửa chữa cầu, xe nâng, đầu kéo ...</b>                             |          |       |                    |        | 4.490    |           |
| <b>IV</b>  | <b>Trung Tâm điều hành Khai thác Lai Dắt Tàu biển</b>                           |          |       |                    | -      | 3.640    | 3.640     |
| 1          | Mua mới   |          |       |                    | -      |          |           |

|            |   |   |     |  |               |               |               |
|------------|---|---|-----|--|---------------|---------------|---------------|
| <b>2</b>   | <b>Sửa chữa:</b> đăng kiểm, sửa chữa các tàu lai...                                 |   |     |  |               | <b>3.640</b>  |               |
| <b>V</b>   | <b>VĂN PHÒNG CHÍNH</b>  |   |     |  | <b>5.430</b>  | <b>500</b>    | <b>5.930</b>  |
| <b>A</b>   | <b>Đầu tư mới</b>   |   |     |  | <b>5.430</b>  |               |               |
| <i>1</i>   | <i>Các dự án chuyển từ năm 2024</i>   |   |     |  |               |               |               |
| <i>2</i>   | <i>Kế hoạch năm 2025</i>  |   |     |  | 5.430         |               |               |
| <i>1,1</i> | <i>Xe bán tải</i>   | 1 | xe  |  | 790           |               |               |
| <i>1,3</i> | <i>Xe 29 chỗ</i>  | 1 | xe  |  | 2.340         |               |               |
| 12         | Thay mới thang máy VP số 3  | 2 | cái |  | 2.300         |               |               |
| <b>B</b>   | <b>Sửa chữa:</b> Trang bị/sửa chữa thiết bị CNTT cho VPĐH CSG; sửa chữa nhỏ tòa nhà |   |     |  |               | <b>500</b>    |               |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>  |   |     |  | <b>16.190</b> | <b>61.614</b> | <b>77.804</b> |



Số: 297/TTr-CSG

TP. HCM, ngày 25 tháng 3 năm 2025

**TỜ TRÌNH****Về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Cảng Sài Gòn) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY tiến hành kiểm toán và đã được công bố công khai theo quy định.

**1. Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm:**

- Báo cáo của Ban Giám đốc
- Báo cáo của Kiểm toán độc lập
- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2024
- Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng năm 2024

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

**Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán:****a) Bảng cân đối kế toán**

| STT        | CHỈ TIÊU   | Mã số      | 31/12/2024               | 01/01/2024               |
|------------|--|------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>A</b>   | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN<br/>(100=110+120+130+140+150)</b>    | <b>100</b> | <b>1.448.508.273.601</b> | <b>958.730.868.543</b>   |
| <b>I</b>   | Tiền và các khoản tương đương tiền                       | 110        | 461.845.583.844          | 361.403.143.035          |
| <b>II</b>  | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn                      | 120        | 284.207.788.384          | 162.770.000.000          |
| <b>III</b> | Các khoản phải thu ngắn hạn                              | 130        | 566.032.082.851          | 280.709.928.480          |
| <b>IV</b>  | Hàng tồn kho   | 140        | 9.002.368.516            | 12.092.678.494           |
| <b>V</b>   | Tài sản ngắn hạn khác                                    | 150        | 127.420.450.006          | 141.755.118.534          |
| <b>B</b>   | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN<br/>(200=210+220+230+240+250+260)</b> | <b>200</b> | <b>4.209.522.710.126</b> | <b>4.287.981.749.412</b> |
| <b>I</b>   | Các khoản phải thu dài hạn                               | 210        | 1.590.726.981.688        | 1.716.871.837.875        |
| <b>II</b>  | Tài sản cố định  | 220        | 272.477.307.954          | 286.748.771.111          |
| <b>III</b> | Bất động sản đầu tư                                      | 230        | 170.873.220.268          | 176.299.110.994          |

|    |   |            |                          |                          |
|----|---|------------|--------------------------|--------------------------|
| IV | Tài sản dở dang dài hạn                     | 240        | 70.597.348.050           | 73.537.237.039           |
| V  | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn          | 250        | 2.092.037.659.763        | 2.018.132.315.292        |
| VI | Tài sản dài hạn khác                        | 260        | 12.810.192.403           | 16.392.477.101           |
|    | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b><br>(270=100+200)   | <b>270</b> | <b>5.658.030.983.727</b> | <b>5.246.712.617.955</b> |
| A  | <b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>            | <b>300</b> | <b>2.606.219.986.381</b> | <b>2.277.977.136.661</b> |
| I  | Nợ ngắn hạn                                 | 310        | 734.971.661.741          | 429.229.524.152          |
| II | Nợ dài hạn                                  | 330        | 1.871.248.324.640        | 1.848.747.612.509        |
| B  | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>         | <b>400</b> | <b>3.051.810.997.346</b> | <b>2.968.735.481.294</b> |
| I  | Vốn chủ sở hữu                              | 410        | 3.051.810.997.346        | 2.968.735.481.294        |
| 1  | Vốn góp của chủ sở hữu                      | 411        | 2.162.949.610.000        | 2.162.949.610.000        |
| 2  | Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        | 304.706.393.550          | 124.706.393.550          |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối           | 421        | 584.154.993.796          | 681.079.477.744          |
| II | Nguồn kinh phí và quỹ khác                  | 430        |                          |                          |
|    | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b><br>(440=300+400) | <b>440</b> | <b>5.658.030.983.727</b> | <b>5.246.712.617.955</b> |

**b) Báo cáo kết quả kinh doanh**

|          |   |                          |                        |
|----------|---|--------------------------|------------------------|
| <b>1</b> | <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>          | <b>1.275.743.668.987</b> | <b>947.309.761.740</b> |
| 1.1      | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ    | 970.605.010.701          | 854.374.690.726        |
| 1.2      | Doanh thu hoạt động tài chính                   | 288.127.029.996          | 80.133.337.866         |
| 1.3      | Thu nhập khác                                   | 17.011.628.290           | 12.801.733.148         |
| <b>2</b> | <b>Tổng chi phí</b>                             | <b>937.954.864.374</b>   | <b>557.845.575.531</b> |
| 2.1      | Giá vốn hàng bán                                | 587.927.021.131          | 554.724.957.470        |
| 2.2      | Chi phí tài chính                               | 136.828.314.673          | -60.610.843.789        |
| 2.3      | Chi phí bán hàng                                |                          |                        |
| 2.4      | Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 202.351.663.522          | 41.647.275.732         |
| 2.5      | Chi phí khác                                    | 10.847.865.048           | 22.084.186.118         |
| <b>3</b> | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>                | <b>337.788.804.613</b>   | <b>389.464.186.209</b> |
| <b>4</b> | <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>              | <b>76.549.120.407</b>    | <b>76.109.475.485</b>  |
| <b>5</b> | <b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>               | <b>1.148.940.564</b>     | <b>392.403.177</b>     |
| <b>6</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> | <b>260.090.743.642</b>   | <b>312.962.307.547</b> |

**2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm:**

- (1) Báo cáo của Ban Giám đốc
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập
- (3) Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2024
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2024
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.

a) Bảng cân đối kế toán

| STT        | CHỈ TIÊU   | Mã số      | 31/12/2024               | 01/01/2024               |
|------------|--|------------|--------------------------|--------------------------|
|            | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b><br><b>(100=110+120+130+140+150)</b>    |            |                          |                          |
| <b>A</b>   |  | <b>100</b> | <b>1.634.192.021.174</b> | <b>1.162.444.989.312</b> |
| <b>I</b>   | Tiền và các khoản tương đương tiền                             | 110        | 503.960.924.443          | 390.623.587.201          |
| <b>II</b>  | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn                            | 120        | 356.247.988.384          | 251.530.400.000          |
| <b>III</b> | Các khoản phải thu ngắn hạn                                    | 130        | 586.404.373.533          | 319.700.627.241          |
| <b>IV</b>  | Hàng tồn kho   | 140        | 16.240.471.565           | 13.733.290.373           |
| <b>V</b>   | Tài sản ngắn hạn khác  | 150        | 171.338.263.249          | 186.857.084.497          |
|            | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b><br><b>(200=210+220+230+240+250+260)</b> |            |                          |                          |
| <b>B</b>   |  | <b>200</b> | <b>4.123.003.313.619</b> | <b>4.204.180.031.074</b> |
| <b>I</b>   | Các khoản phải thu dài hạn                                     | 210        | 816.004.414.613          | 918.096.560.301          |
| <b>II</b>  | Tài sản cố định  | 220        | 1.711.177.635.095        | 1.546.724.679.964        |
| <b>III</b> | Bất động sản đầu tư  | 230        | 170.873.220.268          | 176.299.110.994          |
| <b>IV</b>  | Tài sản dở dang dài hạn  | 240        | 102.983.013.837          | 412.965.295.858          |
| <b>V</b>   | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn                             | 250        | 1.307.671.015.525        | 1.131.786.697.457        |
| <b>VI</b>  | Tài sản dài hạn khác   | 260        | 14.294.014.281           | 18.307.686.500           |
|            | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b><br><b>(270=100+200)</b>               |            | <b>5.757.195.334.793</b> | <b>5.366.625.020.386</b> |
| <b>A</b>   | <b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>                               | <b>300</b> | <b>2.880.694.152.328</b> | <b>2.522.832.265.851</b> |
| <b>I</b>   | Nợ ngắn hạn  | 310        | 767.478.688.526          | 415.389.351.122          |
| <b>II</b>  | Nợ dài hạn   | 330        | 2.113.215.463.802        | 2.107.442.914.729        |
| <b>B</b>   | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>                            | <b>400</b> | <b>2.876.501.182.465</b> | <b>2.843.792.754.535</b> |
| <b>I</b>   | Vốn chủ sở hữu   | 410        | 2.876.501.182.465        | 2.843.792.754.535        |
| 1          | Vốn góp của chủ sở hữu   | 411        | 2.162.949.610.000        | 2.162.949.610.000        |
| 2          | Chênh lệch đánh giá lại tài sản                                | 416        | (2.074.575.373)          | (2.074.575.373)          |
| 3          | Chênh lệch tỷ giá hối đoái                                     | 417        | 111.297.214.515          | 38.998.336.131           |
| 4          | Quỹ đầu tư phát triển  | 418        | 307.875.725.899          | 127.875.725.899          |
| 5          | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                              | 421        | 178.766.808.747          | 364.940.333.529          |
| 6          | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát                            | 429        | 117.686.398.677          | 151.103.324.349          |
| <b>II</b>  | Nguồn kinh phí và quỹ khác                                     | 430        |                          |                          |
|            | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b><br><b>(440=300+400)</b>             | <b>440</b> | <b>5.757.195.334.793</b> | <b>5.366.625.020.386</b> |

b) Báo cáo kết quả kinh doanh:

|            |  |                          |                          |
|------------|--|--------------------------|--------------------------|
| <b>1</b>   | <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>       | <b>1.388.586.098.250</b> | <b>1.035.411.947.418</b> |
| <b>1.1</b> | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.105.567.526.595        | 942.456.102.174          |
| <b>1.2</b> | Doanh thu hoạt động tài chính                | 265.468.378.434          | 78.470.822.600           |
| <b>1.3</b> | Thu nhập khác                                | 17.550.193.221           | 14.485.022.644           |
| <b>2</b>   | <b>Tổng chi phí</b>                          | <b>1.268.011.004.546</b> | <b>714.713.468.386</b>   |

|     |   |                         |                         |
|-----|---|-------------------------|-------------------------|
| 2.1 | Giá vốn hàng bán                                | 780.767.026.092         | 621.200.238.962         |
| 2.2 | Chi phí tài chính                               | 210.950.300.383         | 6.739.635.688           |
| 2.3 | Chi phí bán hàng                                |                         |                         |
| 2.4 | Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 235.026.294.264         | 64.525.970.689          |
| 2.5 | Chi phí khác                                    | 41.267.383.807          | 22.247.623.047          |
| 3   | <b>Lãi lỗ trong liên doanh, liên kết</b>        | <b>103.962.302.751</b>  | <b>42.356.954.340</b>   |
| 4   | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>                | <b>224.537.396.455</b>  | <b>363.055.433.372</b>  |
| 5   | <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>              | <b>79.888.459.504</b>   | <b>78.191.712.864</b>   |
| 6   | <b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>               | <b>(13.612.128.331)</b> | <b>(13.075.098.188)</b> |
| 7   | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> | <b>158.261.065.282</b>  | <b>297.938.818.696</b>  |
| 7.1 | Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ                   | 171.187.965.807         | 295.729.992.303         |
| 7.2 | Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát      | -12.926.900.525         | 2.208.826.393           |

Trên đây là nội dung Báo cáo tài chính riêng năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu VT, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Cường**



Số: 298/TTr-HDQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Về việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2024

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ban hành kèm theo Quyết định số 739/QĐ-CSG ngày 12/12/2022 và Nghị quyết 517/NQ-CSG ngày 21/06/2024 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn xem xét, phê duyệt việc trích lập các quỹ từ LNST chưa phân phối của năm 2024 cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu   | Số tiền           | Tỷ lệ/ LNST (%) |
|-----|--|-------------------|-----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế năm 2024  | 171.187.965.807   |                 |
| 2   | LNST không phân phối (chênh lệch tỷ giá cuối kỳ, thuế TNDN hoãn lại) | 32.101.637.680    |                 |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế năm 2024 được phân phối                           | 139.086.328.127   |                 |
| 4   | Phân phối các quỹ:   | 83.921.933.111    |                 |
| 4.1 | Quỹ ĐTPT   | 41.725.898.438    |                 |
| -   | Trích từ LNST năm 2024   | 41.725.898.438    | 30,00           |
| 4.2 | Quỹ Khen thưởng  | 20.225.069.957    | 14,54           |
| 4.3 | Quỹ Phúc lợi   | 21.109.978.182    | 15,18           |
| 4.4 | Quỹ thưởng Ban QLĐH  | 860.986.534       | 0,62            |
| 5   | LNST còn lại sau khi phân phối các Quỹ (5=3-4)                       | 55.164.395.016    |                 |
| 6   | Lợi nhuận để lại các năm trước được phân phối                        | 7.578.842.940     |                 |
| 7   | Tổng số tiền chia cổ tức   | 0                 | 0,00            |
| -   | Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL (%)   | 0,00              |                 |
| -   | Vốn điều lệ  | 2.162.949.610.000 |                 |
| 8   | LNST để lại chưa phân phối của năm 2024 (8 = 5-7)                    | 55.164.395.016    | 39,66           |
| 9   | LNST để lại chưa phân phối của năm 2024 và các năm trước (9=5+6-7)   | 62.743.237.956    |                 |

- Số trích lập các quỹ căn cứ theo số lợi nhuận sau thuế được phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán với số tiền trích là **83.921.933.111** đồng, cụ thể các quỹ được trích như sau:

+ Trích quỹ khen thưởng với tỷ lệ 14,54% lợi nhuận sau thuế được phân phối của năm 2024 tương đương với số tiền **20.225.069.957** đồng.

+ Trích quỹ phúc lợi với tỷ lệ 15,18% từ lợi nhuận sau thuế được phân phối của năm 2024 tương đương với số tiền **21.109.978.182** đồng.

+ Trích thường Ban quản lý điều hành với tỷ lệ 0,62% từ lợi nhuận sau thuế được phân phối của năm 2024 tương đương với số tiền **860.986.534** đồng.

+ Trích quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 30% từ lợi nhuận sau thuế được phân phối của năm 2024 tương đương với số tiền là **41.725.898.438** đồng.

- Không chia cổ tức năm 2024 cho các cổ đông góp vốn do cần nguồn để bổ sung vốn cho các dự án trọng điểm trong thời gian tới.

Trân trọng kính trình./.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Lưu VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Cường**

Số: 299/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kết quả thực hiện Quỹ tiền lương,  
thù lao năm 2024 và kế hoạch Quỹ tiền lương thù lao  
năm 2025 của người quản lý Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (gọi tắt là “Cảng Sài Gòn”);

Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông Cảng Sài Gòn phê duyệt kết quả thực hiện Quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

### I. Kết quả thực hiện Quỹ tiền lương, thù lao năm 2024:

1. Kết quả thực hiện Quỹ tiền lương năm 2024 của người quản lý chuyên trách là thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 là: **2.855.000.000 đồng**

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 là: **5.150.160.000 đồng**

Số lượng người quản lý chuyên trách là Thành viên HĐQT Cảng Sài Gòn năm 2024 04 thành viên gồm Chủ tịch HĐQT và 03 thành viên HĐQT.

2. Kết quả thực hiện Quỹ thù lao năm 2024 của người quản lý không chuyên trách:

- Số lượng người quản lý không chuyên trách của Cảng Sài Gòn năm 2024 cụ thể như sau:

+ Tháng 01/2024 đến tháng 3/2024: 8 người, gồm 5 thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát và 02 Kiểm soát viên.

+ Tháng 4/2024: có 09 người, gồm 06 thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát và 02 Kiểm soát viên.

+ Từ tháng 5/2024 đến tháng 12/2024: 8 người, gồm 05 thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát và 02 Kiểm soát viên.

- Mức thù lao bình quân năm 2024 đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát là 20.000.000 đồng/người/tháng.

- Mức thù lao bình quân năm 2024 đối với Thành viên Ban Kiểm soát là: 15.500.000 đồng/người/tháng.

Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách Cảng Sài Gòn năm 2024 là: **1.832.000.000 đồng**

## II. Kế hoạch Quỹ tiền lương thù lao năm 2025

1. Kế hoạch Quỹ tiền lương năm 2025 của người quản lý chuyên trách là thành viên Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn:

- Số người quản lý chuyên trách là thành viên HĐQT Cảng Sài Gòn năm 2025 là 04 người, gồm: Chủ tịch HĐQT và 03 thành viên chuyên trách HĐQT.

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của HĐQT là **3.430.305.120 đồng**.

Hàng tháng, Cảng Sài Gòn căn cứ quỹ tiền lương kế hoạch của HĐQT năm 2025 để tạm ứng không quá 80% quỹ tiền lương cho các thành viên.

2. Kế hoạch Quỹ thù lao năm 2025 của người quản lý không chuyên trách Cảng Sài Gòn:

- Số lượng người quản lý không chuyên trách của Cảng Sài Gòn trong năm 2025 là 08 người, gồm: 05 thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và 02 Thành viên Ban kiểm soát.

- Mức thù lao bình quân kế hoạch đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát là 20.000.000 đồng/người/tháng.

- Mức thù lao bình quân kế hoạch đối với Thành viên Ban kiểm soát là: 15.500.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2024 là **1.812.000.000 đồng**.

Hàng tháng Cảng Sài Gòn căn cứ quỹ thù lao kế hoạch của HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025 để tạm ứng không quá 80% quỹ thù lao cho các thành viên.

Trân trọng kính trình./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.



**Huỳnh Văn Cường**

Số: 284 /TTr - BKS

Tp Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty kiểm toán độc lập có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, đã được nhiều công ty đại chúng tin cậy lựa chọn
- Là công ty thuộc danh sách các công ty được Bộ Tài chính chấp thuận theo Quyết định 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính
- Là công ty có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm và uy tín về chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất; Có khả năng thực hiện kiểm toán quy mô toàn Công ty.
- Có mức phí dịch vụ kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn yêu cầu.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Căn cứ Quyết định số Quyết định 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên danh sách 04 công ty kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung, tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài

Gờn quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGD Cty;
- Lưu: VT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Vu Thị Thanh Duyên

Số: 300/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Về việc thay thế nhân sự tham gia Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Thực hiện ý kiến của cổ đông Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (VIMC) và Nhóm cổ đông gồm Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Toàn Thắng và Công ty TNHH Phát triển và đầu tư Phúc Thịnh về công tác nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét về công tác nhân sự tại Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đối với ông Nguyễn Ngọc Tới và bà Đỗ Thị Minh.

2. Phê duyệt số lượng Thành viên Hội đồng quản trị được bầu thay thế là 02 người.

3. Bầu các ông có tên sau làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:

- Ông Nguyễn Thành Nam, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, đại diện 9% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

- Ông Lê Văn Chiến làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, Người đại diện phần vốn của Nhóm cổ đông gồm Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Toàn Thắng và Công ty TNHH Phát triển và đầu tư Phúc Thịnh, đại diện 10,02% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

(Đính kèm Lý lịch trích ngang của các ứng viên)

Trân trọng kính trình./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng website CSG;
- Lưu: VT, NS, HĐQT, NPTQTCT.

*Am*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Cường